

Tỷ-kheo Ni giới

Hòa-thượng Thích Trí-Quang dịch giải

Mục Lục

I. Tựa

II. Phần Đầu Tỷ-Kheo Ni Giới

III. Tỷ-Kheo Ni Giới

1. Lời Mở Đầu
2. Tám Giới Khi
3. Mười Bảy Giới Tăng Tàn
4. Ba Mười Giới Xả Đọa
5. Một Trăm Bảy Mười Tám Giới Đọa
6. Tám Giới Hối Quá
7. Một Trăm Giới Học
8. Bảy Pháp Diệt Tránh
9. Lời Kết Thúc

IV. Phần Cuối Tỷ-Kheo Ni Giới

V. Ghi Chú

Ghi sau khi duyệt Tỷ-Kheo Ni Giới

Ồn thỏa nhất là những gì cần làm cho Tỷ-kheo giới và Tỷ-kheo ni giới thì nên làm chung. Nhưng làm cho Tỷ-kheo giới rồi tôi mới phát nguyện làm cho Tỷ-kheo ni giới. Do đó, Tỷ-kheo ni giới không có một ít điều tôi đã làm cho Tỷ-kheo giới. Ngay lời ghi này cũng vậy. Những gì cần ghi, tôi đã ghi bên Tỷ-kheo giới. Luật không ngăn cản Tỷ-kheo coi Tỷ-kheo ni giới hay ngăn cản Tỷ-kheo ni coi Tỷ-kheo giới. Vậy những gì bên Tỷ-kheo giới, chư vị Tỷ-kheo ni có thể thâm cứu.

Đầu vậy, ở đây tôi muốn ghi về sự ăn thịt cá mà Tỷ-kheo ni giới không dịch lược đi được. Mở rộng vấn đề một chút là nói về sự ăn chay ăn mặn.

Nguyên thi Phật giáo - mà cái này mới chắc là nguyên thi - thì "tùy thí tùy thực" (cho gì ăn nấy). Nếu tôi nhớ không lầm, thì trước thời Phật, các triết gia U-pa-ni-sát đã ăn chay. Và ăn một cách nghiêm khắc, cái ăn đó có gây phiền phức. Cái ăn đó là một cực đoan. Rồi khi chống lại Phật, muốn lập Phật giáo riêng, Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) đưa ra 5 sự, trong đó "thứ 5 là suốt đời không ăn thịt cá máu mỡ bơ sữa" (Bà-sa 116, Phật học đại từ điển trang 533 dẫn). Thế đó lại càng là cực đoan. Bây giờ ta giả thiết bên ăn

chay đòi cho được đồ chay, bên ăn mặn đòi cho được đồ mặn, thì thế chính là cực đoan, gây bao phiền phức cho người cho.

Phật không như vậy. Phật thì tăng ni đến gần giờ ăn mới đi khát thực. Khát thực thì ngay bữa ăn của người cho, họ bớt ra mà cúng dường. Bữa ăn của họ có gì, họ cúng dường cũng cái đó. Khát thực không đòi cho được đồ chay hay đồ mặn. Do vậy mà trong luật mới có giới điều nói về sự ăn cá thịt.

Đại thừa thì khác. Hãy gác vấn đề đại thừa có phải cũng là Phật giáo nguyên thì không, chỉ nói đại thừa cấm tuyệt sự ăn mọi thứ thịt, với ý thức ăn thịt là phẫn Phật tánh, là phi từ bi. Và sự cấm ăn thịt này thực sự tuyệt đối, cấm như sắc lệnh là bởi Lương vũ đế. Ngày nay nói Phật giáo là nói ăn chay. Ăn có thịt cá trở thành lạ lùng, khó nghe và khó coi.

Ghi như trên đây là để giải thích sự ăn có cá thịt trong Luật, cho thấy Phật tử phải ăn chay là vì sao.

*Mười hai tháng 5, PL 2537 (TL 1993)
Trí Quang*

I. Tựa

Sau khi dịch Tỳ-kheo giới rồi, để cầu siêu nhân kỳ mẹ tôi, tôi phát ra cái ý dịch luôn Tỳ-kheo ni giới và Thức-xoa-ma-na ni giới. Trước đây tôi đã dịch Sa-di giới (Sa-di luật nghi yếu lược) và Sa-di ni giới (Sa-di ni luật nghi yếu lược). Bồ-tát giới thì đã được dịch lại, và lược giải khá kỹ, năm 2531 (1987). Như vậy là tất cả giới luật của 5 chúng xuất gia đã dịch xong.

Tỳ-kheo ni giới, khi tôi dịch, chỉ tìm thấy 3 bản. Bản 1 mang số 1481 của Đại tạng kinh bản Đại chính, do ngài Hoài tổ biên tập. Bản 2 của ngài Nguyên chiếu, nằm trong Tục tạng kinh bản chữ Vạn, tập 64 các trang 1-12. Bản 3 là giới kinh thường tụng nêu tụng Hoa văn, do Phật giáo Bắc tông khắc và ấn hành. Cả 3 bản, không có bản nào được như Tứ phần luật hàm chủ giới bản của Tỳ-kheo giới, nên tôi chọn bản thường tụng làm chính văn.

Tài liệu tham khảo thì ngoài phần chính là Tứ phần luật (các cuốn 22-30), còn có những tài liệu sau đây: Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích (gọi tắt là Danh nghĩa), bộ này đích xác là tự điển và từ điển của Tứ phần luật, nằm trong Vạn 70/201-501; Trưng trị, phần Tỳ-kheo ni giới (Vạn 63/292-307); Tỳ-kheo giới, bản dịch của tôi; Một bản dịch Tỳ-kheo ni giới không thấy tự tên người dịch.

Tỳ-kheo ni giới không có cái phước được chính ngài Đạo tuyên làm việc cho, như cuốn Tứ phần luật hàm chủ giới bản.

Trong cách dịch của tôi nên nói về tên của các giới điều. Bởi thấy đa số tên ấy tóm tắt và nêu lên ý chính, nên tôi dịch và để trước các giới điều. Thế nhưng đến loại 6 và loại 7, tác dụng ấy không có bao nhiêu nên tôi không dịch nữa.

Nay nên nói nội dung của Tỳ-kheo ni giới, bằng cách đối quán sơ lược với nhau giữa 5 bản Tỳ-kheo ni giới của 5 bộ luật. Tỳ-kheo ni giới có 7 loại. Trong đó, loại một là khí, thì 5 bộ luật đồng nhau; loại hai là tăng tàn, thì Tăng-kỳ có 19, Ngũ phần, Thập tụng và Tứ phần đều có 17, Hữu bộ có 20; loại ba là xả đọa, thì Tăng-kỳ, Ngũ phần, Thập tụng

và Tứ phần đều có 30, Hữu bộ có 33; loại bốn là đọa, thì Tăng-kỳ có 141, Ngũ phần có 210, Thập tụng có 178, Tứ phần có 178, Hữu bộ có 180; loại năm là hồi quá, thì Tăng-kỳ, Ngũ phần, Thập tụng và Tứ phần đều có 8, Hữu bộ có 11; loại sáu là học pháp, thì Tăng-kỳ có 65, Ngũ phần và Tứ phần đều có 100, Thập tụng có 107, Hữu bộ có 42; loại bảy là diệt tránh, thì 4 bộ đều có 7, trừ Ngũ phần không có.

Bây giờ nói về đại thể của Tỷ-kheo ni giới. Đại thể ấy có 2 phần: phần 1 là giới luật, phần 2 là oai nghi. Phần 1 là những giới điều cấm tội lỗi thật sự, phần 2 là những giới điều cấm cử động bất xứng. Tức như loại khí có thể nói là giới luật cả, loại học pháp có thể nói là oai nghi cả. Còn các loại khác thì có giới là giới luật, có giới là oai nghi, có giới là cả hai. Tất cả giới luật và oai nghi như vậy tạo thành một bậc Chúng trung tôn.

Đến đây hãy nêu lên mấy điều. Một, "ngôn ngữ của giới này ai nghe thì đừng kinh quái, phát nguyện, mà phải nghĩ đến ơn Phật, đã ly ái nhiễm, đã đắc thanh tịnh, nhưng vì chúng ta nên kiết giới với những lời chữ không phải mỹ từ" (Thiền kiến, Vạn 64/1 dẫn). Hai, về trường hợp có ra giới pháp thì đời Phật, tập thể Tỷ-kheo ni cũng không ít, vậy mà chỉ có 6 bà gọi là "lục quần Tỷ-kheo ni", và năm ba vị nữa, có những cử động bất xứng, chứng tỏ tập thể Tỷ-kheo ni ấy xứng đáng không ít. Ba, số lượng của giới điều thật ra cũng không nhiều lắm, dò kỹ sẽ thấy con số 348 có thể qui nạp còn quá nửa mà thôi. Bốn, giới điều nhiều đến mấy đi nữa mà, như Tứ phần luật nói, hề có thiếu dục tri túc (kèm theo là tâm qui) thì giữ được hết cả, kể cả khai giá (linh động và hạn chế) của mỗi giới điều cũng thấy ra và giữ trọn.

Ai cũng có cái hảo tâm xuất gia ban đầu. Ai đứng trước Phật cũng muốn mình xứng đáng với Ngài. Nhưng chỉ có giới luật mới làm mình xứng đáng với Phật và không phụ hảo tâm của mình.

*Mồng 7 tháng 6, PL 2535 (TL 1991)
Trí Quang*

-oOo-

[Đầu trang](#) | [Chương kế](#)

Source: *Buddhism Today*, <https://members.xoom.com/budtoday/>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 16-09-2000

Tỷ-kheo Ni giới (2)

Hòa-thượng Thích Trí-Quang dịch giải

(tiếp theo)

II. Phần đầu Tỷ-kheo Ni Giới

*Cúi đầu kính lạy
chư Phật, Phật pháp
và Tỷ-kheo tăng.
Nay tụng Giới kinh (1)
là để làm cho
Phật pháp thường còn.*

*Giới như biển cả
không có bờ mé,
lại như ngọc báu
cầu hoài không chán.
Muốn giữ tài sản
của các Thánh giả (2),
đại chúng họp lại
nghe tôi tụng Giới.*

*Muốn trừ bốn thứ
gọi là tội khí,
muốn diệt mười ba
tội lỗi tăng tàn,
muốn ngăn ba mươi
tội lỗi xả đọa (3),
đại chúng họp lại
nghe tôi tụng Giới.
Đức Tỳ-bà-thi
cùng đức Thi-khí
đức Tỳ-xá-phù
đức Câu-lưu-tôn
đức Câu-na-hàm
cùng đức Ca-diếp
và đức Thích-ca,
chư Phật như vậy
đã thuyết Giới kinh (4),
nay tôi tụng lại
Giới kinh như vậy,
đại chúng cùng nghe.*

Ví như có người
chân đã thương tổn
thì không thể nào
tự đi đến đâu,
người nào phá giới
thì cũng như vậy
không thể sinh trong
chư thiên nhân loại.

Muốn sinh chư thiên
hay sinh nhân loại,
thì phải giữ lấy
đôi chân giới pháp,
đừng để có điều
vi phạm thương tổn.

Như người đánh xe
đi vào đường hiểm
thì lo xe ấy
rơi chót gãy trục,
người mà phá giới
thì cũng như vậy,
đôi diện cái chết
lòng đầy lo sợ.

Như người soi gương
thấy đẹp thì thích
thấy xấu thì rầu,
tụng giới cũng vậy
giới toàn thì mừng
giới hỏng thì lo.

Hai quân đánh nhau
ai gan thì tiến
ai khiếp thì thoái,
tụng giới cũng vậy
trong sạch: yên tâm
dơ bẩn: lo sợ

Trong cả mọi người
vua là hơn hết,
trong các dòng nước
biển là hơn hết,
trong các sao đêm
trăng là hơn hết,
trong các vị thánh
Phật là hơn hết,
trong các giới luật (5)
Giới kinh hơn hết,
nên đức Thế tôn
đã qui định rằng
cứ mỗi nửa tháng
phải tụng một lần.

Tăng tập hợp chưa? Đáp: tăng đã tập hợp .

Tăng hòa hợp không? Đáp: tăng hòa hợp .

Người chưa thọ đại giới đã ra chưa? Nếu có thì báo ra và đáp: người chưa thọ đại giới đã ra; nếu không thì đáp: trong đây không có người chưa thọ đại giới.

Các vị Tỷ-kheo ni không đến đây có nói dữ dục và thanh tịnh (6) không? Nếu có thì đáp có và thưa đúng cách, nếu không thì đáp trong đây không có người nói dữ dục và thanh tịnh.

Hôm nay tăng hòa hợp để làm gì? Đáp: để kiết-ma tụng giới.

Đại tỷ tăng nghe cho, hôm nay là ngày 15, ngày tăng bố-tát tụng giới, nếu tăng thấy đến lúc (7) , tăng chấp thuận, thì hòa hợp bố-tát tụng giới. Xin tác bạch như vậy. Tác bạch thành không? Đáp: thành.

-oOo-

III. Tỷ-kheo Ni Giới

III.1 Lời Mở Đầu

Bạch chư đại tỷ, nay tôi sắp tụng Ba-la-đề-mộc-xoa. Chư vị Tỷ-kheo ni cùng tập họp một chỗ. Chư vị hãy lắng, và nhớ nghĩ cho khéo. Nếu tự biết có phạm giới thì phải tự sám hối, không phạm giới thì hãy im lặng. Vì im lặng mà biết chư đại tỷ thanh tịnh. Nếu có ai hỏi thì cũng trả lời như vậy. Thế nên vị Tỷ-kheo ni ở trong đại chúng được hỏi đến lần thứ 3 và nhớ nghĩ mình có tội mà không phát lộ, thì bị tội cố ý nói dối. Mà nói dối thì Phật đã dạy là sự cản trở thánh đạo (8) . Nếu vị Tỷ-kheo ni nhớ nghĩ mình có tội và muốn được thanh tịnh thì phải sám hối. Sám hối thì yên vui.

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói lời nói đầu của Giới kinh. Nay xin hỏi chư đại tỷ, trong lời nói đầu ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong lời nói đầu ấy chư vị thanh tịnh cả, vì chư vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc (9) như vậy.

III.2 Tám Giới Khí

Bạch chư đại tỷ, 8 giới ba-la-di - *Parajika* (10) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới làm sự bất tịnh.- Nếu Tỷ-kheo ni dâm dục, phạm vào sự bất tịnh (11) cho đến cùng với súc vật, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung (12) với chư tăng.

Thứ 2, giới lấy của không cho.- Nếu Tỷ-kheo ni ở trong xóm làng hay nơi vắng vẻ, lấy của người ta không cho với ý thức ăn trộm; tùy tội lấy của không cho mà bị vua, hay đại thần của vua, bắt, giết, trói, đuổi ra khỏi xứ, mắng rằng chị là giặc, chị ngu si, chị không biết gì. Nếu Tỷ-kheo ni làm sự lấy của không cho như vậy thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng.

Thứ 3, giới sát hại mạng người.- Nếu Tỷ-kheo ni cố ý tự tay sát hại mạng người, hoặc cầm dao đưa cho người, hoặc khen ngợi sự chết, khuyến khích sự chết, rằng quá lạ, người kia, sống khôn nạn như vậy làm gì, thà chết, đừng sống; với ý thức như vậy mà nghĩ mọi cách để khen ngợi sự chết, khuyến khích sự chết, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng.

Thứ 4, giới vọng ngữ loại lớn.- Nếu Tỷ-kheo ni thật không biết gì mà tự khen tô được pháp của bậc thượng nhân, tôi đã nhập vào pháp siêu việt của thánh trí, tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy; qua thì gian khác, hoặc được hỏi hoặc không được hỏi, mà muốn tự thanh tịnh nên nói rằng, các đại tỷ, tôi thật không biết không thấy gì mà nói biết nói thấy, vọng ngữ dối trá, thì, trừ tăng thượng mạn, phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng.

Thứ 5, giới nhiễm tâm xoa chạm.- Nếu Tỷ-kheo ni tâm ô nhiễm, cùng với người nam tâm ô nhiễm, từ kẻ nách sắp xuống, từ đầu gối trở lên, hai thân thể chạm nhau, hoặc bóp hoặc xoa, hoặc kéo hoặc đẩy, hoặc xoa trên hoặc xoa dưới, hoặc bông lên hoặc bề xuống, hoặc nắm hoặc bóp mạnh, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng, vì lẽ thân thể chạm nhau.

Thứ 6, giới nhiễm tâm tám sự.- Nếu Tỷ-kheo ni tâm ô nhiễm, biết người nam cũng tâm ô nhiễm, mà chịu cho nắm tay, nắm áo, vào chỗ khuất, đứng chung, nói chung, đi chung, thân thể dựa nhau, cùng nhau hẹn hò (13) , thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng, vì lẽ phạm vào tám sự.

Thứ 7, giới giấu cho tội nặng.- Nếu Tỷ-kheo ni biết Tỷ-kheo ni khác phạm ba-la-di mà mình không phát lộ, không nói với Tỷ-kheo ni khác, không thưa với đại chúng; qua thì gian khác, Tỷ-kheo ni phạm tội hoặc chết, hoặc bị đại chúng cử tội, hoặc thôi tu, hoặc theo ngoại đạo, Tỷ-kheo ni ấy bấy giờ mới nói, rằng trước đây tôi biết người này có tội như vậy như vậy, thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng, vì lẽ che giấu tội nặng.

Thứ 8, giới theo kẻ bị cử.- Nếu Tỷ-kheo ni biết Tỷ-kheo bị chư tăng cử tội một cách đúng giáo pháp, đúng giới luật, đúng Phật huấn dụ, nhưng Tỷ-kheo kia không phục tùng, không sám hối, và chư tăng chưa làm kiết-ma sống chung cho. Vậy mà Tỷ-kheo ni ấy thuận tùng Tỷ-kheo kia. Các Tỷ-kheo ni can gián, rằng đại tỷ, Tỷ-kheo kia bị chư tăng cử tội một cách đúng giáo pháp, đúng giới luật, đúng Phật huấn dụ, nhưng Tỷ-kheo kia không phục tùng, không sám hối, và chư tăng chưa làm kiết-ma sống chung cho, thì đại tỷ đừng thuận tùng. Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỷ-kheo ni nên can gián đến lần thứ hai và lần thứ ba, vì đề cho Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm ba-la-di của Tỷ-kheo ni, không còn được sống chung với chư tăng, vì lẽ phạm vào sự thuận tùng kẻ bị chư tăng cử tội (14) .

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói 8 giới ba-la-di. Nếu Tỷ-kheo ni phạm vào mỗi một ba-la-di, thì không còn được sống chung với chư Tỷ-kheo ni. Như khi chưa thọ đại giới, thọ đại giới rồi mà vi phạm thì cũng vậy. Nên Tỷ-kheo ni bị tội ba-la-di thì không nên sống chung với chư tăng. Vậy nay xin hỏi chư đại tỷ, trong 8 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong 8 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.3 Mười Bảy Giới Tăng Tàn

Bạch chư đại tỷ, 17 giới tăng-già bà-thi-sa - *Sanghadisesa* (15) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới làm người mai mối.- Nếu Tỷ-kheo ni làm mai mối, đem lời người nam nói với người nữ, đem lời người nữ nói với người nam, để làm cho họ lấy nhau hay tư thông với nhau, thì, dầu chỉ chốc lát, Tỷ-kheo ni ấy cũng phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm (16) .

Thứ 2, giới vu khống phi báng.- Nếu Tỷ-kheo ni vì tức giận, không hoan hỷ, nên, một cách vô căn cứ, phi báng vị khác phạm tội ba-la-di, phi báng với ý thức muốn phá hoại sự thanh tịnh của vị ấy; rồi trong thì gian khác, được hỏi hay không được hỏi, Tỷ-kheo ni ấy biết đó là sự phi báng vô căn cứ, và nói rằng vì tôi tức giận nên phi báng như vậy, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 3 giới xuyên tạc phi báng.- Nếu Tỷ-kheo ni vì tức giận, không hoan hỷ, nên lấy một cạnh khía của việc khác, đối với vị Tỷ-kheo ni không phạm ba-la-di mà, một cách vô căn cứ, phi báng rằng phạm tội ba-la-di, với ý thức phá hoại sự thanh tịnh của vị ấy; đến thì gian khác, được hỏi hay không được hỏi, Tỷ-kheo ni ấy biết mình lấy một cạnh khía của việc khác, tự nói vì tôi tức giận nên phi báng như vậy, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 4, giới đến quan thừa kiện.- Nếu Tỷ-kheo ni đến quan thừa kiện cư sĩ hay con cư sĩ, tời tờ hay người làm thuê, thừa kiện một ngày, một đêm, một khoảnh khắc, một khảy móng tay, một giây phút, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 5, giới biết mà độ giặc.- Nếu Tỷ-kheo ni biết trước là nữ tặc, tội đáng chết, ai cũng biết, vậy mà không hỏi vua hay đại thần, không hỏi thành phần xã hội (17) của nữ tặc, độ cho xuất gia và thọ cụ túc giới liền, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 6, giới giải cho bị cử.- Nếu Tỷ-kheo ni biết Tỷ-kheo ni khác bị chư tăng cử tội đúng giáo pháp, đúng giới luật, đúng Phật huấn dụ, mà không phục tùng, không sám hối, và chư tăng chưa làm kiết-ma sống chung cho; vậy mà vì tình riêng, không hỏi chư tăng, chư tăng cũng không chỉ thị, vẫn ra khỏi cương giới làm kiết-ma giải tội cho Tỷ-kheo ni kia, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 7, giới đi riêng ngủ lại.- Nếu Tỷ-kheo ni một mình lội nước, một mình vào làng, một mình ngủ lại, một mình đi sau, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 8, giới nhiễm tâm nhận ăn.- Nếu Tỷ-kheo ni tâm ô nhiễm, biết người nam cũng tâm ô nhiễm, vậy mà từ người nam ấy nhận những thứ có thể ăn được, những thức ăn, những đồ vật khác, thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới phạm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 9, giới khuyên nhận nhiễm thực. (18) .- Nếu Tỷ-kheo ni khuyên Tỷ-kheo ni khác, bằng cách nói như vậy, đại tỷ, người nam kia có nhiễm tâm hay không nhiễm tâm thì hại gì đại tỷ. Đại tỷ bản thân không có nhiễm tâm thì nếu được thức ăn nơi người nam kia, cứ đứng thì gian thích hợp mà

nhận lấy. Khuyến như vậy thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại mới làm là thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 10, giới phá tăng hòa hợp.- Nếu Tỷ-kheo ni muốn phá hoại tăng hòa hợp (19) nên hành động mọi cách phá hoại tăng hòa hợp, chấp nhận mọi cách phá hoại tăng hòa hợp mà kiên trì không bỏ. Các vị Tỷ-kheo ni nên can gián Tỷ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ, đừng phá hoại tăng hòa hợp, đừng hành động mọi cách phá hoại tăng hòa hợp, đừng chấp nhận mọi cách phá hoại tăng hòa hợp mà kiên trì không bỏ. Đại tỷ hãy cùng tăng hòa hợp; cùng tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng học một thầy (20), như nước với sữa hòa nhau, thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích, yên vui. Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỷ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 11, giới hỗ trợ phá tăng (21). - Nếu Tỷ-kheo ni ấy có các Tỷ-kheo ni khác làm phe cánh, một người, hai người, ba người, cho đến vô số người; những Tỷ-kheo ni phe cánh này nói với các Tỷ-kheo ni, rằng các đại tỷ, xin đừng can gián Tỷ-kheo ni ấy, Tỷ-kheo ni ấy là Tỷ-kheo ni nói đúng giáo pháp, Tỷ-kheo ni nói đúng giới luật, Tỷ-kheo ni ấy nói chúng tôi ưa thích, Tỷ-kheo ni ấy nói chúng tôi chấp nhận. Các Tỷ-kheo ni nói với các Tỷ-kheo ni phe cánh, rằng các đại tỷ, đừng nói như vậy, rằng Tỷ-kheo ni ấy là Tỷ-kheo ni nói đúng giáo pháp, Tỷ-kheo ni nói đúng giới luật, Tỷ-kheo ni ấy nói chúng tôi ưa thích, Tỷ-kheo ni ấy nói chúng tôi chấp nhận. Bởi vì Tỷ-kheo ni ấy nói không phải nói đúng giáo pháp, không phải nói đúng giới luật. Các đại tỷ, đừng có ý muốn phá hoại tăng hòa hợp; các đại tỷ, hãy thích thú tăng hòa hợp. Các đại tỷ, hãy cùng tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng học một thầy, như nước với sữa hòa nhau, thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích, yên vui. Những Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì để những Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 12, giới hoen ố tín đồ (22). - Nếu Tỷ-kheo ni sống trong thành thị hay xóm làng mà làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu (23), làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Các vị Tỷ-kheo ni can gián Tỷ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ, đại tỷ đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu, làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe; đại tỷ đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu thì nay hãy đi xa khỏi xóm làng này, đừng nên ở đây nữa. Tỷ-kheo ni ấy nói với các vị Tỷ-kheo ni, rằng chư đại tỷ, các Tỷ-kheo ni có tham, có sân, có si, có sợ; có cái việc những Tỷ-kheo ni đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Các vị Tỷ-kheo ni can rằng, đại tỷ, đừng nói như vậy, rằng các vị Tỷ-kheo ni có tham, có sân, có si, có sợ, có cái việc những Tỷ-kheo ni đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Bởi vì các vị Tỷ-kheo ni không tham, không sân, không si, không sợ, không cái việc những Tỷ-kheo ni đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Đại tỷ đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu, làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo ni

nên can gián đến lần thứ 3, vì đê Tỳ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 13, giới ngoan cố chống cự.- Nếu Tỳ-kheo ni tính tình ngoan cố, không nghe ai hết; trong giới luật, các vị Tỳ-kheo ni đã can gián đúng phép mà bản thân Tỳ-kheo ni ấy không chịu sự can gián ấy, bằng cách nói rằng, chư đại tỷ, đừng hướng về tôi mà nói tôi tốt hay tôi xấu, tôi cũng không hướng về chư đại tỷ mà nói các vị tốt hay các vị xấu. Chư đại tỷ hãy thôi đi, đừng luôn luôn can gián tôi. Các vị Tỳ-kheo ni can gián Tỳ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ, đừng nên chính mình không chịu ai can gián. Đại tỷ nên chính mình chịu can gián. Đại tỷ hãy can gián chư Tỳ-kheo ni một cách đúng phép, chư Tỳ-kheo ni cũng can gián đại tỷ một cách đúng phép. Làm như vậy thì đệ tử của Phật được tăng ích nhờ can gián cho nhau, chỉ dạy cho nhau, sám hối với nhau. Tỳ-kheo ni ấy khi được các Tỳ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì đê Tỳ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 14, giới thân nhau giấu lỗi.- Nếu Tỳ-kheo ni sống gần gũi với nhau mà cùng làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn mà lần lượt che giấu tội lỗi cho nhau. Các Tỳ-kheo ni khác nên can gián những Tỳ-kheo ni ấy, rằng các đại tỷ, đừng gần gũi nhau mà cùng làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn, rồi che giấu tội lỗi cho nhau. Các vị nếu không gần gũi với nhau như vậy, thì trong Phật pháp các vị sẽ được đời sống tăng ích và yên vui. Những Tỳ-kheo ni ấy khi được các Tỳ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì đê những Tỳ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì những Tỳ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 15, giới bảo đảm ở riêng.- Nếu Tỳ-kheo ni khi bị Tỳ-kheo ni tặng quả trách can gián, Tỳ-kheo ni khác chỉ bày như vậy, đại tỷ đừng chịu sống riêng, hãy cứ sống chung. Tôi thấy có các Tỳ-kheo ni không chịu sống riêng, sống chung mà cùng làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn và che giấu tội lỗi cho nhau. Chư Tỳ-kheo ni tặng vì tức giận nên bảo đại tỷ sống riêng mà thôi. Các Tỳ-kheo ni nên can gián Tỳ-kheo ni khác ấy, rằng đại tỷ chớ bảo Tỳ-kheo ni ấy đừng chịu sống riêng, chớ nói tôi thấy có các vị Tỳ-kheo ni sống chung mà cùng làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn và che giấu tội lỗi cho nhau; chư Tỳ-kheo ni tặng vì tức giận nên bảo đại tỷ sống riêng mà thôi. Nay đúng ra chỉ có 2 Tỳ-kheo ni là các vị sống chung mà cùng làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn và che giấu tội lỗi cho nhau, chứ không còn có ai khác nữa. Nếu các vị sống riêng thì trong Phật pháp các vị sẽ có đời sống tăng ích và yên vui. Tỳ-kheo ni khác ấy khi được các Tỳ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì đê Tỳ-kheo ni khác ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo ni khác ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 16, giới giận bỏ Tam bảo.- Nếu Tỳ-kheo ni vì một việc nhỏ nhặt, tức giận không vui, liền nói rằng tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng; thế gian này không phải chỉ có sa môn Thích tử, mà còn có sa môn bà-la môn khác

cũng tu phạn hạnh, tôi cũng có thể tu phạn hạnh với họ. Các Tỷ-kheo ni hãy can gián Tỷ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ đừng vội vàng vì một việc nhỏ nhặt, tức giận không vui mà nói liền rằng tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, thể gian này không phải chỉ có sa môn Thích tử, mà còn có sa môn bà la môn khác cũng tu phạn hạnh, tôi cũng có thể tu phạn hạnh với họ. Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỷ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Thứ 17, giới ưa cãi không nhớ.- Nếu Tỷ-kheo ni ưa tranh cãi vì không nhớ sự việc tranh cãi, lại tức giận mà nói rằng chư tăng có tham, có sân, có si, có sợ. Các Tỷ-kheo ni phải can Tỷ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ, đừng ưa tranh cãi vì không khéo nhớ sự việc tranh cãi, lại tức giận mà nói rằng chư tăng có tham, có sân, có si, có sợ. Thật ra chư tăng không tham, không sân, không si, không sợ, mà đại tỷ tự mình có tham, có sân, có si, có sợ. Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỷ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không thì Tỷ-kheo ni ấy phạm tăng-già bà-thi-sa, loại sau 3 lần can gián mới thành tội và phải bỏ mà đừng phạm.

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói 17 giới tăng-già bà-thi-sa mà 9 giới trước thì mới phạm là thành tội, 8 giới sau thì sau 3 lần can gián mới thành tội. Nếu Tỷ-kheo ni phạm mỗi một giới, thì chư tăng 2 bộ phải buộc Tỷ-kheo ni ấy nửa tháng thì hành phép hoan hỷ (24). Thì hành phép hoan hỷ rồi chư tăng giải tội cho. Phải giữa chư tăng 40 vị của 2 bộ mà giải tội cho Tỷ-kheo ni ấy; nếu thiếu 1 vị, không đủ 40 vị, thì có giải tội đi nữa, tội của Tỷ-kheo ni ấy cũng không giải được, mà chư tăng Tỷ-kheo và Tỷ-kheo ni (25) cũng đáng khiển trách. Đó là trường hợp (26) này. Nay xin hỏi chư đại tỷ, trong 17 giới tăng-già bà-thi-sa ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong 17 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.4 Ba Mươi Giới Xà Đọa

Bạch chư đại tỷ, 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề - *Nissaggiya pacittiya* (27) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới cắt y quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo ni 5 y đã hoàn chỉnh, y công đức (28) đã xả, mà cắt giữ trường y (29) trong 10 ngày, thì không làm tịnh thì (30) cũng được cắt giữ, nhưng quá hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 2, giới rời y mà ngủ.- Nếu Tỷ-kheo ni 5 y (31) hoàn chỉnh, y công đức đã xả, mà trong 5 y rời 1 y ngủ khác chỗ trong 1 đêm, thì, trừ được tăng kiết-ma (32) cho phép, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 3, giới cắt vải quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo ni 5 y hoàn chỉnh (33), y công đức đã xả, nhưng Tỷ-kheo ni ấy được vải phi thời, vậy cần thì cứ nhận, nhận rồi may y cho mau thành. Nếu vải đủ thì tốt, nếu vải không đủ thì được phép cắt lại 1 tháng, chờ cho đủ vải. Nếu cắt lại quá hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 4, giới xin y không thân.- Nếu Tỷ-kheo ni xin y nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến của mình, thì, trừ trường hợp khác, phạm ni-tát-

kỳ ba-dật-đề. Trường hợp khác là nếu y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, như vậy gọi là trường hợp khác.

Thứ 5, giới lấy vải quá phạm.- Nếu Tỷ-kheo ni y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, và nếu cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyến của mình tự ý xin cho nhiều vải, thì Tỷ-kheo ni ấy nên nhận vải ấy theo sự biết vừa đủ. Nếu nhận nhiều quá thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 6, giới xin thêm tiền y.- Nếu Tỷ-kheo ni có cư sĩ và vợ cư sĩ sắm tiền may y cho Tỷ-kheo ni ấy, nói rằng sắm số tiền may y như vậy để cúng cho Tỷ-kheo ni tên như vậy. Tỷ-kheo ni ấy trước không có nhận lời xin tùy ý (34), vậy mà vì muốn được y tốt nên đến nhà cư sĩ, nói như thế này: tốt lắm, cư sĩ, hãy vì tôi mà sắm giá tiền như vậy cho tôi. Như vậy mà được y thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 7, giới khuyên chung tiền lại.- Nếu Tỷ-kheo ni có 2 cư sĩ và vợ cư sĩ sắm tiền mua y cho Tỷ-kheo ni ấy, nói rằng chúng ta mua y như vậy để cúng cho Tỷ-kheo ni tên như vậy. Tỷ-kheo ni ấy trước không có nhận lời xin tùy ý, vậy mà vì muốn được y tốt nên đến nhà 2 cư sĩ nói như vậy: tốt lắm, cư sĩ, hãy sắm tiền mua y như vậy, chung nhau mà mua cho tôi 1 cái y. Như vậy mà được y thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 8, giới đòi y quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo ni có vua, đại thần, bà la môn, cư sĩ và vợ cư sĩ, phái người đưa số tiền sắm y đến cho Tỷ-kheo ni ấy, nói rằng hãy cầm tiền sắm y này đến đưa cho vị Tỷ-kheo ni tên như vậy. Người được phái đến chỗ Tỷ-kheo ni ấy, nói với Tỷ-kheo ni ấy, rằng bạch đại tỷ, nay con đem tiền sắm y đến cho bà, xin bà nhận lấy. Tỷ-kheo ni ấy nói như thế này với người được phái, rằng tôi không nên nhận số tiền sắm y này; nếu khi tôi cần y thì phải đúng lúc và thanh tịnh mới nhận được. Người được phái nói với Tỷ-kheo ni ấy, rằng bạch đại tỷ, bà có người giúp việc không? Tỷ-kheo ni ấy nói có; có người ở trong chùa kia, có người nữ cư sĩ kia, họ là những người giúp việc của các Tỷ-kheo ni, thường giúp việc cho các vị. Bây giờ người được phái đi đến nơi người giúp việc, giao số tiền sắm y, rồi trở lại chỗ Tỷ-kheo ni ấy mà nói như vậy: bạch đại tỷ, người giúp việc như vậy, mà bà đã chỉ, con đã giao cho người ấy số tiền sắm y. Khi nào bà thấy đúng lúc thì xin bà đến người ấy, sẽ sắm được y. Tỷ-kheo ni ấy khi cần y thì nên đến người giúp việc mà, lần thứ hai và lần thứ ba, nhắc cho người ấy nhớ, bằng cách nói rằng tôi cần y; nếu lần thứ hai và lần thứ ba nhắc cho người ấy nhớ mà được y thì tốt. Nếu không được y thì lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, hãy yên lặng đứng trước người ấy cho người ấy nhớ; nếu lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, yên lặng đứng trước người ấy mà được y thì tốt. Nếu không được y mà đòi quá giới hạn nói trên đề cho được y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Nếu không được y thì tự mình đi hay phái người đi, đến nơi người cho tiền sắm y mà nói, rằng trước đây người phái người đem tiền sắm y đến cho tôi, Tỷ-kheo ni tên như vậy; nhưng rốt cuộc tôi không được y, vậy người hãy đi lấy về, đừng để mất đi. Đó là trường hợp có thể làm.

Thứ 9, giới cầm lấy tiền của.- Nếu Tỷ-kheo ni tự tay cầm lấy bạc vàng hay tiền, hoặc bảo người cầm lấy, hoặc nhận lấy bằng cách miệng nói được (35), thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 10, giới bán mua bảo vật (36).- Nếu Tỷ-kheo ni mà bán mua các thứ bảo vật, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 11, giới buôn bán các thứ.- Nếu Tỳ-kheo ni mà mua rẻ bán đắt mọi thứ thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 12, giới kiểm bát quá phạm.- Nếu Tỳ-kheo ni dùng cái bát chưa đủ 5 chỗ hàn bít, bát ấy cũng chưa rỉ nước, vậy mà thay vào đó đi tìm bát mới cho đẹp, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Tỳ-kheo ni ấy nên đem cái bát mới ấy đến giữa ni chúng mà xả bỏ. Ni chúng tuân tự đem đổi từ thượng tọa đến hạ tọa, lấy cái bát của hạ tọa đưa cho Tỳ-kheo ni ấy, và nói rằng hiền mọii (37) dùng cái bát này cho đến bề. Đó là đúng trường hợp.

Thứ 13, giới kiểm chỉ dệt y.- Nếu Tỳ-kheo ni tự xin chỉ sợi, bảo thợ dệt không phải thân quyến của mình dệt y giúp, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 14, giới bảo thợ dệt thêm.- Nếu Tỳ-kheo ni có cư sĩ hay vợ cư sĩ bảo thợ dệt y cho Tỳ-kheo ni ấy. Tỳ-kheo ni ấy trước không có nhận lời xin tùy ý, lại đi đến chỗ thợ dệt, bảo rằng y này là dệt cho tôi, vậy anh dệt giúp cho thật đẹp, dệt cho rộng và bền, tón thêm nhiều ít gì tôi cũng trả cho anh. Tỳ-kheo ni ấy trả thêm tiền dầu chỉ đáng giá một bữa ăn mà được y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 15, giới đoạt lấy y lại.- Nếu Tỳ-kheo ni trước cho y Tỳ-kheo ni khác, sau vì tức giận nên tự đoạt lại, hay bảo người đoạt, và rằng hãy trả y lại cho tôi, tôi không cho đại tý nữa. Tỳ-kheo ni này trả y, mà Tỳ-kheo ni ấy lấy y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 16, giới cất thuốc quá hạn.- Nếu Tỳ-kheo ni có bệnh, cất thuốc như sữa tô, dầu, sữa tô tươi, mật ong, đường phèn, được dùng cách đêm cho đến 7 ngày. Nếu quá 7 ngày mà còn dùng thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 17, giới cất y cúng gáp.- Nếu Tỳ-kheo ni còn 10 ngày nữa thì hết kiếp hạ 3 tháng (38), chư Tỳ-kheo ni được phép nhận y cúng vội vàng. Tỳ-kheo ni ấy biết là y cúng vội vàng thì nên nhận, nhận rồi được cất giữ trong thì hạn của y ấy (39). Nếu cất giữ quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 18, giới xoay vật chư tăng.- Nếu Tỳ-kheo ni biết đó là vật người ta muốn hiến cúng cho chư tăng, mà mình tìm cách xoay lại hiến cúng cho mình, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 19, giới đòi vầy đòi khác.- Nếu Tỳ-kheo ni muốn đòi hỏi cái này lại đòi hỏi cái khác, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 20, giới tiền đường làm y.- Nếu Tỳ-kheo ni biết đàn việt hiến cho chư tăng là để làm pháp đường, vậy mà mình đổi ra làm những việc khác, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề (40).

Thứ 21, giới tiền ăn làm y.- Nếu Tỳ-kheo ni biết đàn việt hiến cho chư tăng là để ăn, mình kiếm cũng là kiếm cho chư tăng ăn, vậy mà mình đổi ra làm những việc khác, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 22, giới tiền phòng làm y.- Nếu Tỳ-kheo ni biết đàn việt hiến cho chư tăng là để làm phòng, vậy mà mình đổi ra làm những việc khác, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 23, giới tiền nhà làm y.- Nếu Tỷ-kheo ni biết đàn việt hiến cho chư tăng là để làm nhà, mình kiếm cũng là kiếm để làm nhà cho chư tăng, vậy mà mình đổi ra làm những việc khác, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 24, giới cất trường bát tốt.- Nếu Tỷ-kheo ni cất giữ trường bát (41) mà không tịnh thí, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 25, giới cất nhiều đồ tốt.- Nếu Tỷ-kheo ni cất nhiều đồ màu tốt, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 26, giới không cho bệnh y.- Nếu Tỷ-kheo ni hứa cho bệnh y (42) cho Tỷ-kheo ni khác, nhưng rồi không cho, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 27, giới y thời phi thời.- Nếu Tỷ-kheo ni đem phi thời y làm thời y (43), thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 28, giới giặt lấy y lại.- Nếu Tỷ-kheo ni đã đổi y cho Tỷ-kheo ni khác rồi, sau đó tức giặt nên tự đoạt lại hay bảo người đoạt lại, rằng hiền muội hãy trả y lại cho tôi, tôi không cho hiền muội nữa; y của tôi hiền muội trả cho tôi, y của hiền muội tôi trả cho hiền muội. Đoạt lại như vậy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 29, giới áo dày quá giá.- Nếu Tỷ-kheo ni xin áo dày thì chỉ được ngang với giá tiền 4 tấm vải mịn (44); quá giá ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Thứ 30, giới áo mỏng quá hạn.- Nếu Tỷ-kheo ni muốn xin áo mỏng (45) thì cao lắm cũng chỉ đến giá tiền 2 tấm rườì vải mịn; quá giá ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Nay xin hỏi chư đại tỷ, trong 30 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong 30 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.5 Một Trăm Bảy Mươi Tám Giới Đọa

Bạch chư đại tỷ, 178 giới ba-dật-đề - *Pacittiya* (46) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới cố ý nói dối.- Nếu Tỷ-kheo ni cố ý nói dối, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 2, giới chưởi mắng thành phần (47) .- Nếu Tỷ-kheo ni chưởi mắng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 3, giới nói để ly gián.- Nếu Tỷ-kheo ni nói ly gián thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 4, giới ngủ cùng một nhà.- Nếu Tỷ-kheo ni cùng người nam ngủ một nhà thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 5, giới ngủ quá thì hạn.- Nếu Tỷ-kheo ni cùng ngủ một nhà với người nữ chưa thọ đại giới mà quá 3 đêm, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 6, giới đọc tụng ồn náo.- Nếu Tỷ-kheo ni cùng với người chưa thọ đại giới đọc tụng kinh pháp một cách ồn náo, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 7, giới nói tội lỗi nặng.- Nếu Tỳ-kheo ni biết người có tội lỗi nặng mà đem nói với người chưa thọ đại giới, thì, trừ tăng kiết-ma sai báo, phạm ba-dật-đề.

Thứ 8, giới nói thật đặc đạo.- Nếu Tỳ-kheo ni nói với người chưa thọ đại giới, rằng tôi được cái pháp hơn người, thì, trừ thấy như vậy, tôi biết như vậy; nói thật như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 9, giới một mình thuyết pháp.- Nếu Tỳ-kheo ni thuyết pháp cho người nam mà quá năm sáu lời (48) , thì, trừ sự có mặt của nữ nhân trí thức, phạm ba-dật-đề.

Thứ 10, giới đào cuốc đất đai.- Nếu Tỳ-kheo ni tự tay đào đất hay bảo người đào đất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 11, giới chặt phá cây sống.- Nếu Tỳ-kheo ni chặt phá cây cối, có nghĩa phá hủy chỗ ở của qui thân và sinh vật (49) , thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 12, giới nói làm bực mình.- Nếu Tỳ-kheo ni bày đặt nói quanh để làm người khác bực mình, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 13, giới ghét mắng tri sự.- Nếu Tỳ-kheo ni ghét mắng chức sự của chư tăng thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 14, giới trải đồ đất trống.- Nếu Tỳ-kheo ni đem đồ của chư tăng như giường giây (50) , giường cây, đồ nằm và nệm ngồi, tự sắp ra trên mặt đất trống, hay bảo người sắp ra, dùng rồi bỏ đó mà đi, không tự xếp cất, cũng không bảo ai xếp cất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 15, giới trải đồ chỗ che.- Nếu Tỳ-kheo ni sắp đồ nằm của chư tăng ra trong tầng phòng, tự mình sắp ra hay bảo người sắp ra, hoặc ngồi hoặc nằm, rồi bỏ đó mà đi, không tự xếp cất, cũng không bảo ai xếp cất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 16, giới cưỡng chiếm chỗ nằm.- Nếu Tỳ-kheo ni biết chỗ của Tỳ-kheo ni ở trước, mình đến sau mà cưỡng chiếm ở giữa, trải đồ nằm ra ngủ nghỉ, với ý nghĩ rằng nếu Tỳ-kheo ni ở trước hiềm nếu chặt quá thì sẽ tự tránh mình mà đi. Ấy là muốn làm như thế chứ không có lý do gì khác. Phi uy nghỉ như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 17, giới lòi ra khỏi phòng.- Nếu Tỳ-kheo ni tức giận, không ưa Tỳ-kheo ni khác, nên trong phòng của chư tăng mà tự mình lòi ra hay bảo người lòi ra, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 18, giới ngồi giường sút chân.- Nếu Tỳ-kheo ni ở trên gác, mà ngồi hay nằm trên giường giây hay giường cây sút chân, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 19, giới dùng nước có trùng.- Nếu Tỳ-kheo ni biết nước có trùng mà tự đem dội trên đất trên cỏ, hay bảo người dội, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 20, giới lợp nhà quá mức.- Nếu Tỳ-kheo ni làm phòng hay nhà lớn, có cửa cánh, cửa sổ, và những đồ trang trí khác, thì chỉ bảo lợp tranh chừng hai hay ba lớp. Lợp quá thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 21, giới ăn quá một bữa.- Nếu Tỳ-kheo ni có thí chủ chỉ cúng một bữa ăn, Tỳ-kheo ni ấy không bệnh thì nên ăn một bữa thôi. Nếu ăn quá đi

thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 22, giới ăn riêng tăng chúng.- Nếu Tỳ-kheo ni ăn riêng tăng chúng thì, trừ các trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Các trường hợp khác là khi bệnh, khi may y gấp, khi có người dâng y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng tập hợp, khi sa môn của ngoại đạo mời ăn, đó gọi là các trường hợp khác.

Thứ 23, giới nhận quá giới hạn.- Nếu Tỳ-kheo ni đến nhà cư sĩ tha thiết thỉnh Tỳ-kheo ni để cúng bánh, miến và cơm, Tỳ-kheo ni ấy nếu cần thì nhận vài ba bát, đem về trong chùa nên chia cho các Tỳ-kheo ni khác cùng ăn. Nếu Tỳ-kheo ni ấy không bệnh mà nhận quá vài ba bát, đem về trong chùa cũng không chia cho các Tỳ-kheo ni khác cùng ăn, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 24, giới ăn lúc phi thời.- Nếu Tỳ-kheo ni ăn lúc không phải giờ ăn (51) , ăn như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 25, giới ăn đồ cách đêm.- Nếu Tỳ-kheo ni đồ ăn để cách đêm mà ăn thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 26, giới ăn đồ không nhận.- Nếu Tỳ-kheo ni đối với thức ăn hay thuốc mình không nhận lời mời mà đã bỏ vào miệng (52) thì, trừ nước và tẩm, phạm ba-dật-đề.

Thứ 27, giới đi mà không nói.- Nếu Tỳ-kheo ni trước đã nhận lời mời về bữa ăn trước hay bữa ăn sau (53) , rồi đi đến nhà khác mà không dặn lại cho các Tỳ-kheo ni, thì, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là bệnh, may y, cho y, đó gọi là trường hợp khác.

Thứ 28, giới nhà ăn ngồi dai.- Nếu Tỳ-kheo ni tại nhà ăn có vật báu (54) mà mình miễn cưỡng ngồi dai, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 29, giới nhà ăn ngồi khuất.- Nếu Tỳ-kheo ni tại nhà ăn có vật báu mà mình ngồi chỗ khuất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 30, giới ngồi với người nam.- Nếu Tỳ-kheo ni một mình cùng với người nam ngồi chung một chỗ ở đất trống, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 31, giới đuổi người đi đi.- Nếu Tỳ-kheo ni nói với Tỳ-kheo ni khác như vậy, đại tỷ, đi với tôi đến xóm làng, sẽ có thức ăn cho đại tỷ. Nhưng đến rồi, Tỳ-kheo ni ấy đã không khuyên cúng thức ăn cho Tỳ-kheo ni khác này, mà lại bảo đại tỷ đi đi, tôi cùng đại tỷ ngồi hay nói với nhau một chỗ thì tôi không ưa, tôi ngồi một mình nói một mình thì thích hơn. Chỉ vì lý do như vậy, chứ không có lý do gì khác hơn mà tìm cách xua đuổi người khác đi đi, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 32, giới nhận thuốc quá hạn.- Nếu Tỳ-kheo ni được xin cho thuốc 4 tháng, Tỳ-kheo ni ấy không bệnh cũng nên nhận. Nhưng nếu nhận quá thì hạn ấy, thì, trừ người ta xin cho luôn, xin cho thêm, xin chia mà cho, xin cho suốt đời, phạm ba-dật-đề.

Thứ 33, giới đi coi quân trận.- Nếu Tỳ-kheo ni đi coi quân trận thì, trừ trường hợp có lý do, phạm ba-dật-đề.

Thứ 34, giới trong quân quá hạn.- Nếu Tỳ-kheo ni có lý do thì được phép đến trong quân đội tá túc 2 đêm 3 đêm, quá thì hạn ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 35, giới coi quân diễn tập.- Nếu Tỳ-kheo ni được phép tá túc trong quân đội vài ba đêm mà hoặc coi quân đội dàn trận, hoặc coi lực lượng tượng binh kỳ binh diễn tập, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 36, giới uống các thứ rượu.- Nếu Tỳ-kheo ni uống các thứ rượu thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 37, giới đùa giỡn dưới nước.- Nếu Tỳ-kheo ni đùa giỡn dưới nước thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 38, giới thọc léc người khác.- Nếu Tỳ-kheo ni lấy ngón tay ngón chân thọc léc Tỳ-kheo ni khác thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 39, giới không nhận khuyên can.- Nếu Tỳ-kheo ni không chấp nhận mọi sự khuyên can thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 40, giới dọa cho người sợ.- Nếu Tỳ-kheo ni dọa cho Tỳ-kheo ni khác sợ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 41, giới tắm dưới nửa tháng.- Nếu Tỳ-kheo ni thì nửa tháng tắm rửa. Tỳ-kheo ni không bệnh thì nên nhận như vậy. Nếu nhiều hơn thì, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là khi nóng, khi bình, khi làm việc, khi bị gió lớn, khi bị mưa, khi đến từ đường xa, đó gọi là những trường hợp khác.

Thứ 42, giới đốt lửa đất trống.- Nếu Tỳ-kheo ni không bệnh, mà chỉ vì sưởi ấm nên tự đốt lửa giữa đất trống hay bảo người đốt, thì, trừ trường hợp có lý do, phạm ba-dật-đề.

Thứ 43, giới cất giấu vật dụng.- Nếu Tỳ-kheo ni cất giấu vật dụng của Tỳ-kheo ni khác như y, bát, đồ ngồi, ống kim, mình tự cất giấu hay bảo người cất giấu, ít nhất chỉ để giỡn chơi thôi, cũng phạm ba-dật-đề.

Thứ 44, giới cho ròi lấy lại.- Nếu Tỳ-kheo ni đã đem y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, thức xoa ma na, Sa-di, Sa-di ni ròi, sau đó không nói với người chủ của y được cho, mà lấy lại dùng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 45, giới dùng y mới nguyên.- Nếu Tỳ-kheo ni được có y mới nguyên, thì nên dùng 3 màu nhuộm cho hồng nguyên màu đi, đó là màu xanh, màu đen, màu nâu vỏ cây mộc lan. Nếu Tỳ-kheo ni ấy không lấy màu xanh, màu đen, màu nâu vỏ cây mộc lan, 3 màu nhuộm cho hồng nguyên màu đi, mà dùng y mới nguyên, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 46, giới cố hại súc sinh.- Nếu Tỳ-kheo ni cố hại tính mạng súc sinh, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 47, giới uống nước có trùng.- Nếu Tỳ-kheo ni biết nước có trùng mà vẫn uống vẫn dùng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 48, giới quấy rối người khác.- Nếu Tỳ-kheo ni cố ý làm bực mình Tỳ-kheo ni khác, thì dầu làm cho chốc lát không vui thôi cũng phạm ba-dật-đề.

Thứ 49, giới che giấu tội người.- Nếu Tỷ-kheo ni biết Tỷ-kheo ni khác phạm tội nặng mà che giấu thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 50, giới khơi sự tranh cãi (55) .- Nếu Tỷ-kheo ni biết sự tranh cãi đã sám hối đúng phép rồi, mà sau đó mình còn khơi dậy trở lại, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 51, giới hẹn đi với giặc.- Nếu Tỷ-kheo ni biết là giặc mà hẹn cùng đi một đường, thì dẫn đi chỉ bằng đến một thôn cũng phạm ba-dật-đề.

Thứ 52, giới chống can nói càn.- Nếu Tỷ-kheo ni nói như vậy: theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo. Tỷ-kheo ni khác can Tỷ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ, đừng nói như vậy, đừng phi báng đức Thế tôn. Phi báng đức Thế tôn thì không tốt. Đức Thế tôn không nói như vậy. Đức Thế tôn đã dùng nhiều cách nói rằng dâm dục là chướng đạo, phạm vào dâm dục là chướng đạo. Tỷ-kheo ni khác can gián Tỷ-kheo ni ấy mà Tỷ-kheo ni ấy kiên trì không bỏ, thì Tỷ-kheo ni khác phải can gián đến lần thứ 3 để Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 53, giới theo người có lỗi.- Nếu Tỷ-kheo ni biết Tỷ-kheo ni nói "theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo" đang bị cử tội mà chưa được tác pháp giải tội, sự thấy biết sai lầm đến như vậy cũng không chịu từ bỏ; biết như vậy mà vẫn chưa chấp, vẫn cùng kiết-ma, vẫn cùng ngủ nghỉ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 54, giới dung kẻ bị đuổi.- Nếu Tỷ-kheo ni biết Sa-di ni nói như vậy: tôi nghe Phật nói hành dâm không phải là sự chướng đạo. Các vị Tỷ-kheo ni can gián Sa-di ni ấy, bằng cách nói rằng cô đừng nói như vậy, đừng phi báng đức Thế tôn, phi báng đức Thế tôn thì không tốt; đức Thế tôn không dạy như cô nói. Nay, Sa-di ni, đức Thế tôn đã dùng nhiều cách nói dâm dục là chướng đạo, phạm vào dâm dục là chướng đạo. Các vị Tỷ-kheo ni can gián như vậy mà Sa-di ni ấy kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo ni nên can gián đến lần thứ 3 để Sa-di ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Nếu can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt. Nếu không bỏ thì các vị Tỷ-kheo ni nên bảo Sa-di ni ấy, rằng từ nay sắp đi cô không phải là đệ tử của Phật, không còn được theo các vị Tỷ-kheo ni, các Sa-di ni khác được ngủ một phòng với Tỷ-kheo ni 2 đêm thì cô không còn được sự ấy nữa: cô hãy đi ra đi, hãy đi mất đi, không nên ở đây nữa. Nếu Tỷ-kheo ni biết Sa-di ni ấy bị chửi tăng đuổi như vậy mà chưa chấp, cho ở chung ngủ chung, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 55, giới chống cự khuyên học.- Nếu Tỷ-kheo ni khi được các Tỷ-kheo ni đúng phép can gián, mà nói như vậy: tôi nay không học giới này, tôi sẽ gan hỏi vị trí luật nào có trí tuệ, thì phạm ba-dật-đề. Nếu muốn học thật thì lại cần phải gan hỏi.

Thứ 56, giới phi báng giới pháp.- Nếu Tỷ-kheo ni khi nghe thuyết giới mà nói như vậy: đại tỷ cần gì phải nói những giới điều vụn vặt như vậy. Nói những giới điều như vậy chỉ làm người bực mình, xấu hổ, thối mắc. Vì khinh chê giới pháp nên phạm ba-dật-đề.

Thứ 57, giới sự nên nói trước.- Nếu Tỷ-kheo ni khi nghe thuyết giới mà nói như vậy: nay tôi mới biết giới điều này mỗi nửa tháng tụng một lần, rút ra từ trong Giới kinh. Nhưng các Tỷ-kheo ni khác biết Tỷ-kheo ni ấy đã 2 lần 3 lần ngồi nơi chỗ thuyết giới, huống chi đã nhiều lần. Tỷ-kheo ni ấy

nói không hiểu biết, vậy nếu phạm tội thì phải đứng pháp mà trị tội đã phạm, lại trị thêm tội không hiểu biết; hãy bảo rằng, đại tỳ không được lợi ích, chỉ được bất thiện, ấy là khi nghe thuyết giới mà đại tỳ không dụng tâm ghi nhớ, không nghe với một lòng và hai tai. Ấy vậy, không hiểu biết giới điều thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 58, giới kiết-ma rời hối.- Nếu Tỳ-kheo ni chung cùng kiết-ma rời, sau đó nói rằng các Tỳ-kheo ni theo bạn thân nên lấy vật của chư tăng mà cho họ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 59, giới không nói dữ dục.- Nếu Tỳ-kheo ni, chư tăng xử việc chưa xong, mình không nói dữ dục mà đứng dậy đi ra, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 60, giới dữ dục rời hối.- Nếu Tỳ-kheo ni dữ dục rồi sau đó trách móc, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 61, giới lén nghe tranh cãi.- Nếu Tỳ-kheo ni, các Tỳ-kheo ni tranh cãi với nhau, mình lén nghe rồi đem lời ấy nói với người khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 62, giới đánh Tỳ-kheo ni.- Nếu Tỳ-kheo ni vì tức giận không vui mà đánh Tỳ-kheo ni khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 63, giới tát Tỳ-kheo ni.- Nếu Tỳ-kheo ni vì tức giận không vui mà lấy tay tát Tỳ-kheo ni khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 64, giới vu khống phạm tội.- Nếu Tỳ-kheo ni vì tức giận nên đem sự vô căn cứ mà phi báng Tỳ-kheo ni khác phạm tăng-già bà-thi-sa, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 65, giới vào cửa cung vua.- Nếu Tỳ-kheo ni, có vua thuộc dòng Sát lợi, rưới nước đĩnh đầu lúc đang quang, vua này chưa ra khách, chưa cất bảo vật, mà mình đi vào, nếu bước qua ngưỡng cửa cung vua, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 66, giới cầm giữ vàng ngọc.- Nếu Tỳ-kheo ni đối với vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc, mà mình tự cầm giữ hay bảo người cầm giữ, thì, trừ trong chùa và chỗ ngủ nhờ, phạm ba-dật-đề. Trong chùa và chỗ ngủ nhờ mà cầm giữ vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc, tự mình cầm giữ hay bảo người cầm giữ, thì nên nghĩ rằng để người chủ nhớ mà đến lấy: vì ý nghĩ ấy chứ không vì gì khác.

Thứ 67, giới đi không phải lúc.- Nếu Tỳ-kheo ni đi vào xóm làng không phải lúc, mà không dẫn lại Tỳ-kheo ni khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 68, giới làm giường quá cỡ.- Nếu Tỳ-kheo ni làm giường giầy giường cây, thì chân chỉ cao bằng 8 ngón tay của Phật, trừ chỗ vô mộng hốt rời. Nếu quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 69, giới dồn bông độn nệm.- Nếu Tỳ-kheo ni dồn đầu la (56) độn nệm lót giường giầy giường cây, hay độn ngựa cụ tọa cụ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 70, giới ăn các thứ tội (57) .- Nếu Tỳ-kheo ni ăn các thứ tội thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 71, giới cạo lông 3 chỗ.- Nếu Tỳ-kheo ni cạo lông 3 chỗ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 72, giới dùng quá giới hạn.- Nếu Tỳ-kheo ni dùng nước tác tịnh thì nên giới hạn 2 ngón tay, mỗi ngón 1 đốt (58) , nếu quá giới hạn ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 73, giới chế ra nam căn.- Nếu Tỳ-kheo ni dùng hồ giao làm nam căn thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 74, giới cùng võ với nhau.- Nếu Tỳ-kheo ni võ nhau thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 75, giới bưng nước và quạt.- Nếu Tỳ-kheo ni đối với Tỳ-kheo không bệnh mà khi vị ấy ăn, mình bưng nước, đứng trước mặt lấy quạt mà quạt, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 76, giới xin cho lúa sống.- Nếu Tỳ-kheo ni xin lúa sống (59) thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 77, giới tiện lợi trên cỏ.- Nếu Tỳ-kheo ni trên cỏ tươi mà đại tiện tiểu tiện thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 78, giới đồ bậy đồ dơ.- Nếu Tỳ-kheo ni ban đêm đại tiện tiểu tiện trong đồ chứa, sáng sớm không nhìn ngoài tường mà đồ xuống, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 79, giới xem nghe kỹ nhạc.- Nếu Tỳ-kheo ni đi xem nghe kỹ nhạc (60) thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 80, giới đứng khuất trong xóm.- Nếu Tỳ-kheo ni vào trong làng xóm, cùng với người nam đứng và nói chuyện ở chỗ khuất, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 81, giới đi vào chỗ khuất.- Nếu Tỳ-kheo ni cùng với người nam đi vào chỗ khuất và có vật ngăn che, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 82, giới đứng chung nói thầm.- Nếu Tỳ-kheo ni vào trong làng trong hẻm, bảo bạn đi xa đi, rồi cùng người nam ở chỗ khuất, đứng chung và kê tai mà nói, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 83, giới không nói mà đi.- Nếu Tỳ-kheo ni vào ngôi nhà cư sĩ, rồi bỏ đi mà không nói với chủ nhân, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 84, giới không nói mà ngồi.- Nếu Tỳ-kheo ni vào trong nhà cư sĩ, không nói với chủ nhân mà ngồi liền xuống giường ghế, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 85, giới không nói mà ngủ.- Nếu Tỳ-kheo ni vào trong nhà cư sĩ, không nói với chủ nhân, liền tự sắp chỗ mà ngồi, ngủ, nghỉ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 86, giới cùng vào nhà tối.- Nếu Tỳ-kheo ni cùng người nam vào trong nhà tối, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 87, giới không rõ lời nghe.- Nếu Tỷ-kheo ni không thăm định lời nói mình tiếp nhận mà đã nói ngay với người khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 88, giới việc nhỏ mà thể.- Nếu Tỷ-kheo ni có lý do hay sự việc nhỏ nhặt mà liên thể đọa ác đạo, không sinh trong Phật pháp (60b) , rằng nếu tôi có việc như vậy thì đọa ác đạo, không sinh trong Phật pháp, nếu cô có việc như vậy thì cũng đọa ác đạo, không sinh trong Phật pháp. Thể như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 89, giới đấm ngực khóc la.- Nếu Tỷ-kheo ni tranh cãi với người khác vì không khéo nhớ sự việc tranh cãi, rồi đấm ngực khóc la, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 90, giới không bệnh nằm chung.- Nếu Tỷ-kheo ni không bệnh mà 2 người nằm chung 1 giường thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 91, giới nằm chung chần nệm.- Nếu Tỷ-kheo ni nằm chung một nệm, cùng một chần, thì, trừ trường hợp khác (61) , phạm ba-dật-đề.

Thứ 92, giới hỏi để quấy rối.- Nếu Tỷ-kheo ni biết người ở trước mình đến sau, biết người đến sau mình ở trước, vì quấy rầy người ấy nên ở trước mặt họ mà tụng kinh, hỏi nghĩa, chỉ dạy, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 93, giới không trông nom bệnh.- Nếu Tỷ-kheo ni có Tỷ-kheo ni sống chung bị bệnh mà không trông nom, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 94, giới an cư mà đuổi.- Nếu Tỷ-kheo ni đầu an cư thì cho các Tỷ-kheo ni khác đặt giường trong phòng mình, sau đó tức giận đuổi ra, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 95, giới ba mùa du hành.- Nếu Tỷ-kheo ni mùa xuân mùa hạ mùa đông, tất cả các mùa đều du hành dân gian, thì, trừ lý do trường hợp khác (62) , phạm ba-dật-đề.

Thứ 96, giới an cư rồi ở.- Nếu Tỷ-kheo ni kiết hạ an cư rồi mà không ra đi (63) , thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 97, giới đi ngoài khu vực.- Nếu Tỷ-kheo ni ngoài khu vực có chỗ nghỉ là đáng sợ, vậy mà vẫn đi vào dân gian, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 98, giới đi trong khu vực.- Nếu Tỷ-kheo ni trong khu vực có chỗ nghỉ là đáng sợ, vậy mà vẫn đi vào dân gian, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 99, giới thân cận cư sĩ.- Nếu Tỷ-kheo ni thân thiết với cư sĩ và con cư sĩ, sống chung, rồi làm hạnh bất tùy thuận. Các Tỷ-kheo ni khác can gián Tỷ-kheo ni ấy, rằng đại tỷ, đừng có thân thiết với cư sĩ và con cư sĩ, sống chung, rồi làm hạnh bất tùy thuận. Đại tỷ hãy sống riêng. Sống riêng thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích và yên vui. Tỷ-kheo ni ấy khi được các Tỷ-kheo ni khác can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỷ-kheo ni khác nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ni ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 100, giới đi xem hoàng cung.- Nếu Tỷ-kheo ni đến xem hoàng cung với điện đường sơn vẽ, vườn rừng hồ tắm, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 101, giới khỏa thân tắm sông.- Nếu Tỷ-kheo ni khỏa thân tắm trong nước sông, nước suối, nước kênh, nước hồ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 102, giới khăn tắm quá cỡ.- Nếu Tỷ-kheo ni làm khăn tắm thì phải làm đúng cỡ. Làm đúng cỡ là dài bằng 6 gang tay của Phật, rộng bằng 2 gang rưỡi. Nếu quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 103, giới may y quá ngày.- Nếu Tỷ-kheo ni may y tăng già lê quá 5 ngày thì, trừ xin y tăng già lê, xả y công đức, hay 6 nạn xảy ra (64), phạm ba-dật-đề.

Thứ 104, giới không coi sóc y.- Nếu Tỷ-kheo ni quá 5 ngày (65) không coi sóc y tăng già lê, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 105, giới cản ngăn cúng y.- Nếu Tỷ-kheo ni ngăn cản cúng y cho chư tăng thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 106, giới mang y không hỏi.- Nếu Tỷ-kheo ni không hỏi người có y mà tự tiện mang y của họ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 107, giới cho ngoại đạo y.- Nếu Tỷ-kheo ni cầm y sa môn mà cho ngoại đạo hay cư sĩ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 108, giới cản tăng chia y.- Nếu Tỷ-kheo ni vì sợ đệ tử không được phần nên có ý thức ngăn cản chư tăng chia y đúng phép, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 109, giới khiến tăng không xả.- Nếu Tỷ-kheo ni vì muốn hưởng lâu 5 sự, nên có ý thức làm cho chư tăng hiện không xả y công đức, để sau sẽ xả, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 110, giới ngăn cản ni tăng.- Nếu Tỷ-kheo ni vì muốn hưởng lâu 5 sự, nên có ý thức ngăn cản Tỷ-kheo ni tăng xả công đức y, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 111, giới không diệt tranh cãi.- Nếu Tỷ-kheo ni có Tỷ-kheo ni khác nói với, rằng xin diệt trừ sự tranh cãi ấy cho tôi, vậy mà Tỷ-kheo ni ấy không thực thi phương tiện gì để diệt trừ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 112, giới cho ngoại đạo ăn.- Nếu Tỷ-kheo ni tự tay đưa thức ăn cho cư sĩ và ngoại đạo ăn thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 113, giới làm người sai phái.- Nếu Tỷ-kheo ni làm người sai sử cho cư sĩ thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 114, giới xe chỉ đánh sợi.- Nếu Tỷ-kheo ni tự tay xe chỉ đánh sợi thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 115, giới nằm ngồi giường người.- Nếu Tỷ-kheo ni vào trong nhà cư sĩ mà ngồi hay nằm trên giường nhỏ giường lớn của họ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 116, giới ngủ rồi không từ.- Nếu Tỷ-kheo ni đến nhà cư sĩ bảo chủ nhân sắp chỗ để ngủ lại, sáng ngày đi mà không cáo từ chủ nhân, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 117, giới tụng tập chú thuật.- Nếu Tý-kheo ni tụng tập chú thuật của thế tục, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 118, giới dạy tập chú thuật.- Nếu Tý-kheo ni chỉ dạy cho người tụng tập chú thuật của thế tục, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 119, giới độ người có thai.- Nếu Tý-kheo ni biết phụ nữ mang thai mà vẫn độ cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 120, giới độ người con bú.- Nếu Tý-kheo ni biết phụ nữ có con còn bú mà vẫn cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 121, giới độ người thiếu tuổi.- Nếu Tý-kheo ni biết thiếu nữ tuổi chưa đầy 20 mà vẫn cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 122, giới không cho học giới.- Nếu Tý-kheo ni đối với thiếu nữ tuổi đã 18, không cho họ 2 năm học giới, cứ tuổi đủ 20 là cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 123, giới không cho 6 pháp.- Nếu Tý-kheo ni đối với thiếu nữ tuổi đã 18, cho 2 năm học giới mà không cho 6 pháp, cứ tuổi đủ 20 là cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 124, giới không cho cứ thọ.- Nếu Tý-kheo ni đối với thiếu nữ tuổi đã 18, cho 2 năm học giới, cho 6 pháp, tuổi đủ 20, nhưng chưa tăng không cho (66) mà mình vẫn cho liền lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 125, giới thiếu năm cho thọ.- Nếu Tý-kheo ni độ cho người nữ đã kết hôn, thì 10 năm mới cho 2 năm học giới; đủ 12 năm (67) như vậy mới cho lãnh thọ cụ túc giới. Nếu dưới 12 năm mà cho liền lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 126, giới không thừa mà cho.- Nếu Tý-kheo ni độ cho người nữ đã kết hôn, cho 2 năm học giới, nghĩa là đủ 12 năm rồi, nhưng không tác bạch chưa tăng mà vẫn cho liền lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 127, giới độ cho người xấu.- Nếu Tý-kheo ni biết nữ nhân là người như vậy như vậy (68) mà vẫn cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 128, giới độ người trái phép.- Nếu Tý-kheo ni độ nhiều đệ tử, không dạy 2 năm học giới, không đem 2 pháp (69) nhiếp hóa, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 129, giới không nương tựa thầy.- Nếu Tý-kheo ni không có 2 năm theo hòa thượng ni, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 130, giới không cho mà thọ.- Nếu Tý-kheo ni chưa tăng không cho mà vẫn truyền thọ cụ túc giới cho người, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 131, giới chưa đủ truyền giới.- Nếu Tý-kheo ni tuổi hạ chưa đủ 12 năm mà truyền thọ cụ túc giới cho người, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 132, giới không cho mà truyền.- Nếu Tý-kheo ni tuổi hạ đã đủ 12 năm, nhưng chưa tăng không cho mà vẫn tự tiện truyền thọ cụ túc giới cho người, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 133, giới phi báng không cho.- Nếu Tỷ-kheo ni chư tăng không cho truyền thọ cụ túc giới cho người, liền nói chư tăng có tham có sân có si có sợ, muốn cho thì cho, muốn không thì không, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 134, giới không được đồng ý.- Nếu Tỷ-kheo ni, cha mẹ hay chồng của nữ nhân không đồng ý, mà mình vẫn cho nữ nhân ấy lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 135, giới độ cho đang yêu.- Nếu Tỷ-kheo ni biết thiếu nữ đang yêu mến thiếu niên thanh niên nào đó, rồi biến thành thiếu nữ sáu muện cấu kinh, mà vẫn độ cho xuất gia, lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 136, giới không cho thọ giới.- Nếu Tỷ-kheo ni nói với thức xoa ma na, rằng cô em, hãy bỏ cái này, hãy học cái kia, tôi sẽ cho cô em lãnh thọ cụ túc giới. Nói như vậy mà nếu sau đó không tìm cách cho thức xoa ma na kia lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 137, giới nhận mà không cho.- Nếu Tỷ-kheo ni nói với thức xoa ma na, rằng đem y đến cúng cho tôi, tôi sẽ cho cô em lãnh thọ cụ túc giới. Nói như vậy mà rồi không tìm cách cho thức xoa ma na kia lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 138, giới truyền giới mau quá.- Nếu Tỷ-kheo ni chưa đủ 12 tháng nữa mà đã truyền thọ cụ túc giới cho người khác nữa, thì phạm ba-dật-đề (70) .

Thứ 139, giới để cách 1 đêm.- Nếu Tỷ-kheo ni cho người lãnh thọ cụ túc giới rồi, để qua 1 đêm mới đến giữa Tỷ-kheo tăng cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 140, giới không thọ giáo thọ.- Nếu Tỷ-kheo ni không bình mà không đến lãnh thọ sự giáo thọ của Tỷ-kheo, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 141, giới không cầu giáo thọ.- Nếu Tỷ-kheo ni thì nửa tháng phải đến Tỷ-kheo tăng mà cầu giáo thọ. Nếu không cầu thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 142, giới không cầu tự tứ.- Nếu Tỷ-kheo ni tăng thì kiết hạ an cư rồi, phải đến giữa Tỷ-kheo tăng cầu 3 sự tự tứ, đó là thấy, nghe, nghi. Nếu không thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 143, giới an cư không tăng.- Nếu Tỷ-kheo ni ở chỗ không có Tỷ-kheo mà kiết hạ an cư, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 144, giới không thừa vào chùa.- Nếu Tỷ-kheo ni biết tăng già lam có Tỷ-kheo, không thừa mà vào, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 145, giới mạ li Tỷ-kheo.- Nếu Tỷ-kheo ni mắng Tỷ-kheo thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 146, giới tranh cãi không nhớ.- Nếu Tỷ-kheo ni ưa tranh cãi vì không khéo nhớ sự việc tranh cãi, sau đó giận dữ không vui, mắng Tỷ-kheo ni chúng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 147, giới mổ nhọt không thừa.- Nếu Tỷ-kheo ni thân thể sinh ung nhọt và các thứ ghê chốc, không bạch trong chúng, không nói với ai, mà nhờ liền người nam mổ hay băng, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 148, giới ăn rồi ăn nữa.- Nếu Tỳ-kheo ni trước nhận lời thỉnh mời, ăn đủ rồi, sau đó lại ăn cơm, miến, cơm chiên (71) , thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 149, giới ganh ghét với thầy.- Nếu Tỳ-kheo ni đối với thầy (72) mình mà sinh tâm ganh ghét, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 150, giới hương liệu xoa mình.- Nếu Tỳ-kheo ni dùng hương liệu mà xoa sát thân thể, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 151, giới dầu mè xoa mình.- Nếu Tỳ-kheo ni lấy cặn dầu mè (73) mà xoa sát thân thể, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 152, giới bảo đồng giới xoa.- Nếu Tỳ-kheo ni bảo Tỳ-kheo ni xoa sát thân thể thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 153, giới bảo thức xoa xoa.- Nếu Tỳ-kheo ni bảo thức xoa ma na xoa sát thân thể, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 154, giới Sa-di ni xoa.- Nếu Tỳ-kheo ni bảo Sa-di ni xoa sát thân thể thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 155, giới bảo phụ nữ xoa.- Nếu Tỳ-kheo ni bảo vợ hay con gái của cư sĩ xoa sát thân thể, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 156, giới dùng quần lót dày (74) .- Nếu Tỳ-kheo ni mặc quần lót dòn dày thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 157, giới sắm đồ trang điểm.- Nếu Tỳ-kheo ni cất chứa đồ trang điểm thân thể của phụ nữ, thì, trừ lý do trường hợp khác, phạm ba-dật-đề.

Thứ 158, giới mang dép cầm dù.- Nếu Tỳ-kheo ni đi mà mang dép da và cầm dù, thì, trừ lý do trường hợp khác, phạm ba-dật-đề.

Thứ 159, giới không bệnh đi xe.- Nếu Tỳ-kheo ni không bệnh mà đi xe, thì, trừ lý do trường hợp khác, phạm ba-dật-đề.

Thứ 160, giới không mặc tăng kỳ (75) .- Nếu Tỳ-kheo ni không mặc tăng kỳ chỉ mà đi vào làng xóm, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 161, giới tối đến nhà người.- Nếu Tỳ-kheo ni sắp tối đến nhà cư sĩ mà trước đó không được mời gọi, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 162, giới tối mở cửa chùa.- Nếu Tỳ-kheo ni sắp tối mở cửa chùa đi ra mà không dặn Tỳ-kheo ni khác, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 163, giới trời lặn mở cửa.- Nếu Tỳ-kheo ni mặt trời lặn rồi, mở cửa chùa đi ra mà không dặn lại ai cả, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 164, giới không có an cư.- Nếu Tỳ-kheo ni không tiền an cư, không hậu an cư, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 165, giới truyền giới thường xuất.- Nếu Tỳ-kheo ni biết nữ nhân thường xuất đại tiểu mũi giải, mà vẫn truyền thọ cho cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 166, giới truyền giới hai hình.- Nếu Tỷ-kheo ni biết là người hai hình mà vẫn cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 167, giới truyền giới hợp một.- Nếu Tỷ-kheo ni biết là người 2 đường hợp một mà vẫn cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 168, giới truyền giới nợ bệnh.- Nếu Tỷ-kheo ni biết là người nợ nần, là người bệnh hoạn, mà vẫn cho lãnh thọ cụ túc giới, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 169, giới thuật số để sống (76).- Nếu Tỷ-kheo ni học tập thuật số thể tục để tự mưu sinh, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 170, giới chỉ dạy thuật số.- Nếu Tỷ-kheo ni đem thuật số thể tục chỉ dạy cho cư sĩ, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 171, giới bị đuổi không đi.- Nếu Tỷ-kheo ni bị trục xuất mà không ra đi, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 172, giới không cầu mà hỏi.- Nếu Tỷ-kheo ni muốn hỏi nghĩa lý Phật pháp nơi vị Tỷ-kheo, trước hết không cầu xin cho phép mà cứ hỏi, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 173, giới chọc tức quấy rối.- Nếu Tỷ-kheo ni biết người ở trước mình đến sau, biết người đến sau mình ở trước, muốn quấy rầy người ấy nên ở trước mặt họ mà kinh hành, mà đứng, ngồi, nằm, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 174, giới xây tháp chùa tăng.- Nếu Tỷ-kheo ni biết là chùa có Tỷ-kheo mà xây tháp cho Tỷ-kheo ni ở đó, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 175, giới khinh tân Tỷ-kheo.- Nếu Tỷ-kheo ni thấy vị Tỷ-kheo mới thọ cụ túc giới, lễ đáng đứng dậy, đón rước, cung kính, lễ bái, hỏi han, mời ngồi; không làm như vậy thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 176, giới đi mà làm dáng.- Nếu Tỷ-kheo ni vì làm dáng cho đẹp nên lắc mình rảo bước (77) mà đi, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 177, giới dùng đồ trang sức.- Nếu Tỷ-kheo ni dùng (78) đồ trang sức của phụ nữ, dùng hương liệu xoa mình, thì phạm ba-dật-đề.

Thứ 178, giới nhờ ngoại đạo nữ.- Nếu Tỷ-kheo ni nhờ nữ nhân ngoại đạo xoa xát hương liệu vào mình, thì phạm ba-dật-đề.

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói 178 giới ba-dật-đề. Nay xin hỏi chư đại tỷ, trong 178 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong 178 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.6 Tám Giới Hối Quá

Bạch chư đại tỷ, 8 giới ba-la-đề-xá-ni - *Patidesaniya* (79) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1, giới không bệnh kiếm tô (80) .- Nếu Tỷ-kheo ni không bệnh, kiếm sửa tô mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 2, giới không bịnh kiếm dầu.- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm dầu mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 3, giới không bịnh kiếm mật.- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm mật mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 4, giới không bịnh kiếm đường.- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm đường phèn mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 5, giới không bịnh kiếm sữa.- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm sữa mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến trước Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 6, giới không bịnh kiếm lạc.- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm lạc mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến trước Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 7, giới không bịnh kiếm cá (81) .- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm cá mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Thứ 8, giới không bịnh kiếm thịt.- Nếu Tỷ-kheo ni không bịnh, kiếm thịt mà ăn, thì phạm vào cái pháp phải sám hối, đáng khiển trách. Phải đến Tỷ-kheo ni khác mà bạch rằng, thưa đại tỷ, tôi phạm vào sự đáng khiển trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại tỷ mà sám hối. Đó gọi là sự hối lỗi.

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói 8 giới ba-la-đề-xá-ni. Nay xin hỏi chư đại tỷ, trong 8 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong 8 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.7 Một Trăm Giới Học

Bạch chư đại tỷ, 100 giới phải học - *Sekhiya* (82) sau đây, cứ mỗi nửa tháng phải tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

Thứ 1.- Nên mặc nội y cho tề chỉnh, phải học.

Thứ 2.- Nên mặc 5 y cho tề chỉnh, phải học.

Thứ 3.- Không được vất trái y đi vào nhà cư sĩ, phải học.

Thứ 4.- Không được vất trái y ngồi nhà cư sĩ, phải học.

- Thứ 5.- Không được quán y nơi cổ vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 6.- Không được quán y nơi cổ ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 7.- Không được trùm đầu vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 8.- Không được trùm đầu ngồi nhà cư sĩ, phải học (83) .

*

- Thứ 9.- Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 10.- Không được vừa đi vừa nhảy ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 11.- Không được ngồi xoạc đùi (84) trong nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 12.- Không được chống nạnh đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 13.- Không được chống nạnh ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 14.- Không được lác mình đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 15.- Không được lác mình ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 16.- Không được vung tay đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 17.- Không được vung tay đi vào ngồi nhà cư sĩ, phải học.

*

- Thứ 18.- Khéo che mình kín đáo vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 19.- Khéo che mình kín đáo ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 20.- Không được nhìn bên này liếc bên kia đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 21.- Không được nhìn bên này liếc bên kia ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 22.- Yên lặng vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 23.- Yên lặng ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 24.- Không được giỡn cười đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 25.- Không được giỡn cười ngồi nhà cư sĩ, phải học.

*

- Thứ 26.- Chú ý khi ăn (85) , phải học.
- Thứ 27.- Lấy cơm chỉ ngang miệng bát mà ăn, phải học.
- Thứ 28.- Cả đồ ăn (86) nửa cũng chỉ lấy ngang miệng bát mà ăn, phải học.
- Thứ 29.- Đồ ăn và cơm phải lấy tương đương với nhau, phải học.
- Thứ 30.- Tuần tự mà ăn (87) , phải học.
- Thứ 31.- Không được moi xúc giữa bát mà ăn, phải học.
- Thứ 32.- Không bình thì không được tự hỏi cơm và đồ ăn cho mình, phải học.
- Thứ 33.- Không được lấy cơm đẩy đồ ăn lại để mong có đồ ăn nữa, phải học.
- Thứ 34.- Không được liếc xem trong bát Tỷ-kheo ni ngồi bên cạnh, phải học.
- Thứ 35.- Phải để ý nơi bát mà ăn, phải học.
- Thứ 36.- Không được dồn cơm lớn miệng mà ăn, phải học.
- Thứ 37.- Không được há lớn miệng để chờ cơm mà ăn, phải học.
- Thứ 38.- Không được ngậm cơm mà nói chuyện, phải học.
- Thứ 39.- Không được nắm cơm ngoài xa ném vào miệng, phải học.
- Thứ 40.- Không được ăn mà còn sót lại (88) , phải học.
- Thứ 41.- Không được bung má mà ăn, phải học.
- Thứ 42.- Không được nhai (88b) ra tiếng mà ăn, phải học.
- Thứ 43.- Không được hớp cơm mà ăn, phải học.
- Thứ 44.- Không được le lưỡi liếm mà ăn, phải học.
- Thứ 45.- Không được rảy tay mà ăn, phải học.
- Thứ 46.- Không được lượm cơm rơi mà ăn, phải học.

Thứ 47.- Không được tay đỡ cầm đồ đựng nước uống, phải học.

Thứ 48.- Không được đổ nước rửa bát trong nhà cư sĩ, phải học.

*

Thứ 49.- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ nhô trên cỏ tươi, trừ lúc có bệnh, phải học.

Thứ 50.- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ nhô vào nước sạch, trừ lúc có bệnh, phải học.

Thứ 51.- Không được đứng mà đại tiện tiểu tiện, trừ lúc có bệnh, phải học.

*

Thứ 52.- Không được thuyết pháp cho người vắt áo lên vai, không cung kính, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 53.- Không được thuyết pháp cho người quấn áo nơi cổ, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 54.- Không được thuyết pháp cho người che đầu, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 55.- Không được thuyết pháp cho người trùm đầu, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 56.- Không được thuyết pháp cho người chống nạnh, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 57.- Không được thuyết pháp cho người mang dép da, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 58.- Không được thuyết pháp cho người mang guốc gỗ, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 59.- Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

*

Thứ 60.- Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ ra để coi giữ, phải học.

Thứ 61.- Không được cất giấu của cải trong tháp Phật, trừ ra để cho chắc chắn, phải học.

Thứ 62.- Không được mang dép da vào trong tháp Phật, phải học.

Thứ 63.- Không được cầm dép da vào trong tháp Phật, phải học.

Thứ 64.- Không được mang dép da đi nhiều quanh tháp Phật, phải học.

Thứ 65.- Không được mang dây ủng vào trong tháp Phật, phải học.

Thứ 66.- Không được cầm dây ủng vào trong tháp Phật, phải học.

Thứ 67.- Không được ngồi ăn nơi tháp Phật mà xả rác và

Thứ 68.- Không được khiêng thầy chết đi qua tháp Phật, phải học.

Thứ 69.- Không được chôn thầy chết nơi tháp Phật, phải học.

Thứ 70.- Không được đốt thầy chết nơi tháp Phật, phải học.

Thứ 71.- Không được hướng về tháp Phật mà đốt thầy chết, phải học.

Thứ 72.- Không được đốt thầy chết bốn phía tháp Phật để hơi hôi bay vào, phải học.

Thứ 73.- Không được mang áo và giường người chết đi qua tháp Phật, trừ ra đã giặt, nhuộm và xông hương, phải học.

Thứ 74.- Không được đại tiện tiểu tiện nơi tháp Phật, phải học.

Thứ 75.- Không được hướng về tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện, phải học.

Thứ 76.- Không được đại tiện tiểu tiện bốn phía tháp Phật để hơi thối bay vào, phải học.

Thứ 77.- Không được mang ảnh tượng của Phật đến chỗ đại tiện tiểu tiện,

phải học.

Thứ 78.- Không được ở nơi thấp Phật mà xia răng, phải học.

Thứ 79.- Không được hướng về tháp Phật mà xia răng, phải học.

Thứ 80.- Không được bốn phía tháp Phật mà xia răng, phải học.

Thứ 81.- Không được nơi tháp Phật mà hi mũi khạc nhỏ, phải học.

Thứ 82.- Không được hướng về tháp Phật mà hi mũi khạc nhỏ, phải học.

Thứ 83.- Không được bốn phía tháp Phật mà hi mũi khạc nhỏ, phải học.

Thứ 84.- Không được ngồi duỗi chân trước tháp Phật, phải học.

Thứ 85.- Không được đề tượng Phật ở phòng dưới còn mình ở phòng trên, phải học.

*

Thứ 86.- Người ngồi mà mình đứng thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 87.- Người nằm mà mình ngồi thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 88.- Người ngồi ghế mà mình ngồi chỗ không phải ghế thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 89.- Người ngồi chỗ cao mà mình ngồi chỗ thấp thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 90.- Người đi trước mà mình đi sau thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 91.- Người ở chỗ kinh hành cao mà mình ở chỗ kinh hành thấp thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 92.- Người đi giữa đường mà mình đi lề đường thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

*

Thứ 93.- Không được dắt tay nhau mà đi đường, phải học.

Thứ 94.- Không được trèo cây cao quá đầu người, trừ trường hợp có lý do, phải học.

Thứ 95.- Không được đưng bát vào đây, xâu vào đầu tích tượng rồi vác trên vai mà đi, phải học.

*

Thứ 96.- Người cầm gậy, không cung kính, thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 97.- Người cầm kiếm thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 98.- Người cầm mâu thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 99.- Người cầm đao thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 100.- Người che dù thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Bạch chư đại tỷ, tôi đã nói các giới phải học. Nay xin hỏi chư đại tỷ, trong các giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại tỷ, trong các giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.8 Bảy Pháp Diệt Tránh

Bạch chur đại tỷ, 7 pháp diệt tránh- *Adhikaranasamatha* (89) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh. Nếu các Tỷ-kheo ni có sự tranh cãi nổi lên thì phải diệt trừ liền.

- Thứ 1.- Đáng cho hiện tiền tỷ ni thì nên cho hiện tiền tỷ ni.
- Thứ 2.- Đáng cho ức niệm tỷ ni thì nên cho ức niệm tỷ ni.
- Thứ 3.- Đáng cho bất si tỷ ni thì nên cho bất si tỷ ni.
- Thứ 4.- Đáng cho tự nói xử trị thì nên cho tự nói xử trị.
- Thứ 5.- Đáng cho xét tìm tội tướng thì nên cho xét tìm tội tướng.
- Thứ 6.- Đáng cho nhiều người xét tìm thì nên cho nhiều người xét tìm.
- Thứ 7.- Đáng cho như cỏ che đất thì nên cho như cỏ che đất.

Bạch chur đại tỷ, tôi đã nói 7 pháp diệt tránh. Nay xin hỏi chur đại tỷ, trong 7 pháp ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chur đại tỷ, trong 7 pháp ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

III.9 Lời Kết Thúc

Bạch chur đại tỷ, tôi đã nói lời nói đầu của Giới kinh, đã nói 8 giới ba-la-di, đã nói 17 giới tăng-già bà-thi-sa, đã nói 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề, đã nói 178 giới ba-dật-đề, đã nói 8 giới ba-la-đề-xá-ni, đã nói 100 giới chúng học, đã nói 7 pháp diệt tránh. Tất cả giới điều như vậy là Giới kinh Phật dạy, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh. Còn những Phật pháp khác nữa thì, với những Phật pháp ấy, hãy chung cùng hòa hợp mà học.

-oOo-

IV. Phần Cuối Tỷ-kheo Ni Giới

*Đức tính nhẫn nhục
là đạo bậc nhất,
Phật nói vô vi
là pháp tối thượng;
là người xuất gia
mà bức nảo người,
thì không được gọi
là bậc sa môn.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Tỷ-bà-thi, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri.

*Ví dụ như người
có đôi mắt sáng,
mới có khả năng
tránh đường hiểm nghèo;
thế giới mà có
những người thông minh,
thì có khả năng
xa rời điều ác.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Thi-khí, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri.

*Không hề phi báng
cũng không ganh ghét,*

và hãy kính cẩn
tuân hành giới pháp,
bằng cách ăn uống
cũng biết vừa đủ,
thường thường thích thú
ở chỗ thanh vắng,
tâm trí định tĩnh
ưa thích tinh tiến,
đó là những điều
chư Phật huấn dụ.

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Tỳ-diệp-la, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri.

Vì như loài ong
hút lấy mật hoa
thì không thương tổn
sắc hương của hoa
mà chỉ hút lấy
cái vị mật ngọt,
Tỳ-kheo cũng vậy
đi vào làng xóm
thì không can dự
công việc người khác,
không nhìn đáng làm
hay không đáng làm,
mà chỉ tự nhìn
bản thân mà đi
coi có ngay thẳng
hay không ngay thẳng.

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Câu-lưu-tôn, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri.

Tâm trí không nên
có sự phóng dật,
pháp của bậc thánh
phải siêng học tập;
được như thế ấy
không còn lo buồn,
tâm trí ổn định
nhập vào niết bàn.

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Câu-na-hàm mâu-ni, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri.

Tất cả điều ác
đừng có làm đến,
tất cả điều thiện
kính cẩn mà làm,
tự mình làm sạch
tâm trí của mình,
những điều như vậy
là chư Phật dạy.

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Ca-diếp, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri.

*Khéo léo mà giữ
miệng lưỡi lời tiếng,
tự mình làm sạch
tâm trí của mình,
và thân thể nữa
cũng đừng làm ác,
đó là đường sạch
của cả ba nghiệp;
khả năng đạt được
đường sạch như vậy
chính là đường đi
của bậc đại tiên.*

Bài tụng này là Giới kinh của đức Thích-ca mâu-ni, đáng như lai, đáng vô trước, đáng chánh biến tri, thuyết ra cho chư tăng không có mọi sự tội lỗi trong 12 năm. Từ đó về sau chỉ là phân tích phong phú Giới kinh này.

Chư vị Tỷ-kheo ni, những ai ưa thích giáo pháp và ưa thích sa môn, những ai có sự hổ thẹn lấy mình và có sự hổ thẹn với người, ưa thích học giới pháp, thì phải học các Giới kinh này.

*Những người minh triết
giữ được giới pháp,
thì thực hiện được
ba thứ vui thích,
một là danh thơm
hai là lợi quý
ba là chết rồi
sinh lên chư thiên.*

*Cần phải cứu xét
cái điều này đây,
mà người có trí
nên giữ giới pháp.*

*Giới mà trong sạch
lại có tuệ giác,
thì thực hiện được
cái đạo bậc nhất.*

*Tất cả Phật đã
trong thì quả khứ
cùng chư Thế tôn
hiện tại vị lai
chiến thắng lo buồn,
là do cùng nhau
tôn kính giới pháp,
và chính điều này
là cái nguyên tắc
của chư Phật đã.*

Nếu có người nào
biết tự vì mình
mà tìm đường đi
của chư Phật đã,
thì hãy tôn trọng
đối với chánh pháp,
đó là huân thị
của chư Như lai.

Bảy đức Phật đã
là đấng Thế tôn,
đã trừ diệt hết
mọi thứ kiết sử,
và đã thuyết ra
bảy bản Giới kinh,
làm cho giải thoát
mọi thứ ràng buộc,
làm cho nhập vào
niết bàn tối thượng,
ở đó vĩnh viễn
diệt sạch hý luận.

Tôn trọng tuân hành
Giới kinh Phật nói,
cùng với giới pháp
hiển thánh ca tụng,
con em của Phật
mà làm như vậy
thì sẽ nhập vào
niết bàn tịch diệt.

Khi đức Thế tôn
sắp nhập niết bàn,
Ngài đã nói dậy
lòng thương to lớn,
chiều tập đầy đủ
chư vị Tỷ-kheo,
và dạy như vậy
đối với giới pháp:
Chư vị đừng nói
Như lai nhập diệt
thì không ai giữ
cho người thanh tịnh;
Như lai đã khéo
nói ra Giới kinh,
Như lai lại khéo
nói ra giới pháp,
dẫu rằng Như lai
nhập vào niết bàn,
chư vị hãy coi
Giới ấy như Phật.
Giới kinh tồn tại
lâu dài trong đời,
thì Pháp của Phật

sẽ được hưng thịnh,
và Pháp của Phật
mà hưng thịnh lên,
thì làm cho người
được nhập niết bàn.

Nếu không tuân giữ
giới pháp như vậy,
và không đúng phép
cử hành bố-tát,
thì như mặt trời
đến lúc lặn mất,
cả thế giới này
tối tăm mịt mù.

Hãy cố mà giữ
giới pháp như vậy,
như bò đuổi dài
tiếc giữ đuôi nó,
bằng cách hòa hợp
tập hợp thuyết giới,
đúng như Phật đà
đã từng huấn dụ.

Tôi đã thành kinh
tụng lại Giới kinh,
chư tăng cũng đã
bố-tát hoàn tất.

Tôi tụng giới kinh
được bao công đức,
nguyện hiến chúng sinh
cùng thành Phật đạo.

-oOo-

[Chương trước](#) | [Đầu trang](#) | [Chương kế](#)

Source: **Buddhism Today**, <https://members.xoom.com/budtoday/>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 16-09-2000

Tỷ-kheo Ni giới (3)

Hòa-thượng Thích Trí-Quang dịch giải

(tiếp theo)

V. Ghi Chú

- (1) Giới kinh ở đây là Tỷ-kheo giới bản và Tỷ-kheo ni giới bản. Giới kinh ở đây còn có 2 trường hợp nữa. Có trường hợp chỉ cho Tứ phần luật. Có trường hợp chỉ cho mỗi bài tụng của 7 đức Phật nói Giới kinh.
- (2) Chính văn là thánh pháp tài (tài sản chánh pháp của các vị thánh), thường nói tắt là thánh tài. Thánh tài có 7 thứ, là tín, giới, tâm, quý, văn, xả, tuệ. Có 7 thứ này gọi là thánh nhân (kinh Niết bản).
- (3) Tỷ-kheo ni giới có 7 loại: 1. khiã, có 8; 2. tăng tàn, có 17; 3. xả đọa, có 30; 4. đọa, có 178; 5. hồi quá, có 8; 6. học, có 100; 7. diệt tránh, có 7. Chính văn này chỉ đưa ra 3 loại, là nói tắt.
- (4) Dịch đúng chính văn là nói việc ấy cho tôi. Chính văn này không chính. Ở đây là các đức Phật đều nói Giới kinh.
- (5) Giới luật của dị giáo, ngoại đạo.
- (6) Đại khái gửi lời thưa rằng mình cũng muốn bỏ-tắt và trong nửa tháng vừa qua mình không vi phạm giới nào.
- (7) Chính văn là thời đáo, có nghĩa đến lúc, đúng lúc, thì gian thích hợp.
- (8) Chỉ cho 37 giác phần, đặc biệt chỉ cho 8 chánh đạo trong đó.
- (9) Chính văn là trì, có nghĩa nắm giữ trong trí, tức là nhớ, ghi nhận.
- (10) Dịch nghĩa là khí (bị bỏ ra ngoài tăng chúng), nhưng chính nghĩa là tha thắng (bị chiến thắng).
- (11) Sự dâm dục, Luật gọi là phi phạm hạnh, là bất tịnh hạnh.
- (12) Không được cùng tăng chúng kiết-ma và thuyết giới.
- (13) Là hẹn chỗ để hành dâm. Chính do sự này mà phạm trọng tội.
- (14) 1. Chính văn là phạm tùy cử cố. Dịch như đã dịch mà không tự tín chính xác. 2. Từ giới thứ 5 xuống đến giới này có sự bất thường. Là cuối mỗi giới có thêm 1 câu. Những câu này quá là không cần thiết, nên bản Nguyên chiếu lược bỏ.

(15) Dịch nghĩa là tăng tàn, là phạm những tội này còn có thể cứu vãn được nếu biết sám hối trước 40 vị Tỷ-kheo và Tỷ-kheo ni, không thì cũng như phạm tội ba-la-di.

(16) Loại tăng tàn của Tỷ-kheo ni có sự bất thường. Là trong 17 giới, 9 giới trước ghi thêm sơ pháp ung xả, 8 giới sau ghi thêm tam pháp ung xả. Trùng trị cắt nghĩa sơ pháp là mới làm là phạm (nói cách khác, mới phạm là thành tội), ung xả là phải bỏ mà đừng phạm; tam pháp là can gián đến lần thứ 3 mà không bỏ mới là phạm (nói cách khác, sau 3 lần can gián mới thành tội), ung xả cũng là phải bỏ mà đừng phạm. Sơ pháp với tam pháp, cắt nghĩa như vậy là chính xác, còn ung xả thì không rõ cắt nghĩa như vậy có chính xác không. Vì 2 câu này chỉ có Trùng trị cắt nghĩa, nên tôi dịch theo sách ấy.

(17) Chính vãn là chung tánh (dòng họ, giai cấp, thành phần xã hội).

(18) Nhiễm thực là thức ăn xuất từ nhiễm tâm (tâm ô nhiễm: tâm dâm dục).

(19) Đủ thì phải nói phá hoại tăng hòa hợp mà còn chống lại sự can gián. Tăng hòa hợp là 4 vị Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo ni sắp lên, cùng kiết-ma và cùng tụng giới.

(20) Là cùng học đức Phật bốn sư: đức Thích-ca.

(21) Đủ thì phải nói hỗ trợ phá tăng hòa hợp mà còn chống lại sự can gián.

(22) Đủ thì phải nói làm hoen ố tín đồ mà còn chống lại sự can gián.

(23) Làm hoen ố tín đồ, chính vãn là ô tha gia (làm bẩn người khác). Ô tha gia có 4 hình thức mà đứng đầu là đem vật của người này cho mà cho lại người khác, làm cho tâm lý người nào cũng không còn bình thường. Làm những việc xấu là những việc xấu dẫn ra từ sự ô tha gia.

(24) Hoan hỷ, chính vãn là "ma-na-đóa", dịch nghĩa là ý hỷ. Ý hỷ là ở sát cạnh chư ni, chân thành ân hận, làm cho chư ni hoan hỷ mà mình cũng hoan hỷ.

(25) Chính vãn chỉ có Tỷ-kheo ni. Như vậy là không chính, nên phải bỏ túc Tỷ-kheo.

(26) Trường hợp, chính vãn là thời. Tra 4 bộ Luật khác mới biết chữ ấy, ở đây và nhiều chỗ sau đây, có nghĩa là trường hợp.

(27) Dịch nghĩa là xả đọa, là xả thí những vật dụng dư thừa rồi sám hối, nếu không thì sẽ bị đọa lạc ác đạo.

(28) Y công đức (ca-thy-na y) là y được xét thưởng sau 3 tháng an cư thanh tịnh. Ai được xét thưởng thì có 5 tháng (16/7 đến 15/12) được hưởng 5 sự mà Luật đã định.

(29) Trường y (y dài) là dài bằng 8 ngón tay và rộng bằng 4 ngón tay của Phật. Vạn 70/346 nói trường y là y dư thừa, hễ vài dài 1 thước 6, rộng 8 tấc, thì đã gọi là trường y.

(30) Tịnh thí nghĩa là cho một cách trong sạch. Tịnh thí ở đây là Tỷ-kheo ni có thừa những vật dụng (như y, bát, v/v) thì phải thí xả. Có 2 cách tịnh thí. Một là chân thật tịnh thí, là đem vật dụng thừa ra giữa chư tăng mà thí xả cho người khác. Hai là triển chuyển tịnh thí, là thí xả giữa chư tăng mà nói tên người mình muốn cho. Nếu người ấy vắng mặt thì chư tăng nói : Đại tỷ đã cho người ấy rồi thì đó là vật của người ấy ; đại tỷ nên cất giữ giúp người ấy, và nếu cần thì mượn mà dùng.

(31) 5 y là An-đà-hội, Uất-đa-la-tăng, Tăng-già-lê, tăng-kỳ-chi, phú-kiến ; 5 y là của Tỷ-kheo ni dùng. Cũng nên biết chữ Y trong Luật có khi chỉ cho y, có khi chỉ cho áo, quần, khăn v/v, có khi chỉ cho vải.

(32) Kiết-ma, dịch nghĩa là tác pháp biện sự. Việc gì của tăng cũng phải do cả tăng quyết định mới thành tựu, đó gọi là kiết-ma. Kiết-ma có đan bạch, bạch nhị và bạch tứ. Đan bạch là gặp những việc quá thường xuyên thì chỉ cần 1 lần tuyên cáo (tác bạch, bạch) mà thôi, không cần hỏi lại. Bạch nhị là gặp những việc hơi quan trọng, sợ xảy bất đồng ý về sau, nên phải 1 lần tuyên cáo rồi hỏi lại 1 lần. Bạch tứ là gặp những việc quan trọng thì phải 1 lần tuyên cáo rồi hỏi lại 3 lần. Tăng kiết-ma có 4 loại, đó là 4 vị cho đan bạch, 5 vị cho bạch nhị, 10 vị cho bạch tứ, 20 vị hay 40 vị cho sự xử tội tăng tàn. Số lượng này nhiều hơn thì được, thiếu đi thì không được.

(33) Đáng lẽ phải nói 5 y có cái cũ và hỏng. Nguyên do của giới này là vì có Tỷ-kheo ni y Tăng già lê bị cũ và hỏng.

(34) Lời xin tùy ý là thí chủ có lời xin nói trước rằng người nhận lãnh muốn sao cũng được.

(35) Chính văn là khẩu khả thọ, dịch nhận lấy bằng cách miệng nói được, là theo Danh nghĩa (Vạn 70/347).

(36) Đáng lẽ giới này nên nói đối chác (mậu) thì đúng hơn, vì bán mua thì là giới thứ 11.

(37) Chính văn là muội.

(38) Dịch sát là 10 ngày chưa hết của 3 tháng kiết hạ an cư ; 10 ngày ấy là 6/7 đến 15/7.

(39) Thi hạn của y ấy, y ấy là y cúng vôi vàng nói trên, thi hạn của y ấy là 1 tháng (16/7 đến 15/8) nếu không thọ công đức y, hoặc 5 tháng (16/7 đến 15/12) nếu có thọ công đức y.

(40) Giới này đến giới 23 rõ ràng có thể làm 1 giới thôi. Phải dịch rất sát tên giới, là để thấy khác nhau.

(41) Trường bát, có ý kiến nói là bát dư thừa.

(42) Bệnh y ở đây là vải dùng lúc hành kinh.

(43) Thời y và phi thời y. Y đây cũng có thể là vải. Coi giới thứ 3 thì biết. Thời y (y đúng thời) là y có trong thi gian 1 tháng (16/7-15/8) hoặc 5 tháng (16/7-15/12). Phi thời y (y trái thời) là y có trong thi gian không phải thi gian của thời y.

- (44) Tắm ở đây nhỏ thì rộng 2 khuỷu tay, lớn thì bằng y ca sa (Vạn 70/348). Áo dày là áo chống lạnh.
- (45) Áo mỏng cũng nên dịch áo nhẹ, là áo chống nóng.
- (46) Ba-dật-dề dịch nghĩa là dọa, là phạm những giới này nếu không sám hối giữa chư tăng thì sẽ bị dọa lạc.
- (47) Coi lại ghi chú 17.
- (48) 5, 6 lời, cũng có thể dịch là pháp số 5 (như nói 5 uẩn vô ngã) và pháp số 6 (như nói 6 thức vô thường).
- (49) Cây cối là chỗ ở của quỷ thần và sinh vật, nên những chữ chặt phá cây cối và sinh vật là bổ túc.
- (50) Giường giây là lòng giường đan sợi mây hay bất cứ sợi gì. Có chỗ giường giây là võng.
- (51) Không phải giờ ăn (phi thời) là kể từ xế bóng ngày trước cho đến ngày sau trời chưa sáng.
- (52) Dịch rõ là thức ăn mà mình không hay chưa nhận lời mời, hoặc thuốc cũng không hay chưa nhận lời mời, mà đã bỏ vào miệng.
- (53) Bữa ăn trước là trời sáng cho đến giờ ngo, bữa ăn sau là giờ ngo.
- (54) Nhà ăn (thực gia) và vật báu ở đây có cái nghĩa riêng ở đây, không phải cái nghĩa thông thường. Nghĩa thông thường thì nhà ăn là nhà mời ăn, vật báu là vàng ngọc (hoặc nói bóng người đẹp). Nhưng nghĩa ở đây thì nhà là nhà có chồng vợ, ăn là chồng vợ ấy hành dâm hưởng lạc với nhau (và vật báu có thể chỉ có nghĩa là trong nhà ấy có chỗ cho chồng vợ hành dâm). Trong nhà ăn có vật báu như vậy mà họ mời ăn rồi không đi ngay thì rất chướng ngại cho họ, nhất là cho người chồng.
- (55) Dịch rõ là khơi lại 4 sự tranh cãi. Sự tranh cãi có 4, đó là 1, ngôn tranh, là tranh cãi vì bàn luận giới pháp; 2, mịch tranh, là tranh cãi vì xoi bói tội lỗi; 3, phạm tranh, là tranh cãi về tội lỗi đã phạm; 4, sự tranh, là tranh cãi về công việc kiết-ma. Cả 4 sự tranh cãi đều phải diệt bằng 7 cách diệt tránh. Khi kiết-ma diệt tránh rồi mà ai còn khêu gợi lại thì phạm ba-dật-dề.
- (56) Đầu la là bông của mọi thứ cây cỏ, trong đó có bông gòn, bông vải, và kén tằm hoang.
- (57) Đúng chính văn thì chỉ nói tôi. Nhưng thật ra là nói 5 vị tân. Nên phải dịch các thứ tôi.
- (58) Tác tịnh ở đây là làm vệ sinh bộ phận sinh dục. Đặt giới hạn như vậy là phòng tự kích thích, phòng thói thủ dâm.
- (59) Xin lúa, mè, gạo, đậu, v/v. Ấy là nói sự xin xỏ không chán, không biết xấu hổ.
- (60) Và các trò chơi khác. Kỳ nhạc là diễn tấu nhạc khí, là hòa nhạc; có chỗ kỳ nhạc là diễn kịch hòa nhạc.

(60b) Chính văn là bất sinh Phật pháp trung. Không sinh trong Phật pháp là không sinh vào trong gia đình tin Phật, không sống trong Phật pháp bằng cách xuất gia hay tại gia.

(61) Như trời lạnh mà chỉ có 1 chăn.

(62) Như vì việc của Tam bảo, vì việc của Tỷ-kheo ni bệnh, thì kiết hạ an cư cũng được tác pháp xuất giới 7 ngày.

(63) Vì tín đồ vốn chỉ xin cúng dường mùa an cư mà thôi.

(64) 6 nạn là không có kéo, kim, chỉ, vải không đủ, chủ y phá giới, tính mạng bị nạn.

(65) 5 ngày coi sóc 1 lần.

(66) Vì đùi, điếc, còng, què, v/v.

(67) Là 10 năm sau khi xuất gia và 2 năm Thức-xoa. Không phải 12 năm là năm sinh. (Trùng trị, Vạn 63/300A).

(68) Dâm nữ, tư thông, v/v.

(69) Là giáo pháp và cơm áo.

(70) Chính văn nói 12 năm, nhưng chính trong Tứ phần luật thì nói 1 năm, hay nói 12 tháng. Như vậy có thể suy ra mỗi năm độ 1 người là nhiều rồi.

(71) Dịch đủ thì còn cá và thịt. Nhưng đó là tùy thí tùy thực (cho gì ăn nấy), nên ở đây phải lược.

(72) Chính văn là gia. Theo cước chú của Vạn 64/102 thì là nhà của thí chủ. Nhưng cước chú của Tỷ-kheo ni giới kinh thì gia ở đây đọc là cô (thái cô), nghĩa là bà thầy. Xét lý do của giới này (Tứ phần, Chính 22/768) thì nghĩa thầy đúng hơn. Lý do của giới này là Tỷ-kheo ni An ôn có 1 đệ tử là Tỷ-kheo ni Đề-xá. Hai thầy trò đến nhà thí chủ cũ. Thí chủ thấy An ôn y phục tề chỉnh, oai nghi hoàn hảo, nên hoan hỷ cúng dường. Về chùa, An ôn nói với Đề-xá, rằng thí chủ này tín tâm chân thành, cúng dường hào ý. Đề-xá có ý ganh ghét, nói thí chủ tín tâm chân thành, cúng dường hào ý, là cúng dường cho thầy!

(73) Vạn 64/102 nói mè đây là chi ma.

(74) Chính văn là chủ khóa y, tức quần cụt, quần đùi, quần lót, mà may lụa, độn dày, đính đồ đẹp. Mặc để làm đẹp hạ thể. Bị cấm dùng. Nếu có bệnh thì mặc bệnh y rồi mặc quần.

(75) Nói đủ là tăng kỳ chi, là áo lót che nách, ngực và eo.

(76) Thuật số ở đây, và ở dưới đây, chính văn là kỹ thuật. Chữ này không chính, vì ở đây là nói chú thuật, lý số, và đó là tà mạng nên Luật cấm.

(77) Tra cứu Tứ phần (Chính 22/777) và Trùng trị (Vạn 63/303), thì lác mình rảo bước (dao thân xu hành) có thể hiểu đi mà nhún nhảy. Coi phần khai của giới này thì đủ để hình dung. Phần ấy nói hoặc vốn có bệnh như

vậy, v/v, hoặc muốn làm cho y áo tề chỉnh, nên nhìn phải nhìn trái, ngoài mình mà nhìn, không phạm.

(78) Chính văn là tác, vừa có nghĩa sử dụng, vừa có nghĩa sửa chữa. Ở đây có cả 2 nghĩa, mà nghĩa sử dụng nhiều hơn, còn nghĩa sửa chữa thì là giới 157.

(79) Dịch nghĩa là hướng bị hối, là những giới điều mà phạm vào chỉ cần sám hối với 1 Tỷ-kheo ni.

(80) Danh nghĩa (Văn 70/273) nói từ bò mà ra là nhũ, từ nhũ mà ra là lạc, từ lạc mà ra là sanh tô, từ sanh tô mà ra là thực tô, từ thực tô mà ra là đề hồ. Đó là nói về sữa bò và 4 cách chế biến về sữa ấy. Bốn cách này khó dịch và biết cho rõ, vì xưa khác nay khác, xứ khác, tên khác. Nên ở đây tôi đề nguyên chữ tô và chữ lạc, và gọi là sữa tô, sữa lạc.

(81) Coi lại ghi chú 71. Nhưng ở đây không thể lược bỏ.

(82) 1. Như đã nói trong lời tựa, 100 giới này tôi không dịch tên. 2. 100 giới này hoàn toàn y như Tỷ-kheo giới, chỉ có không hơn vài chỗ khác chữ mà cùng nghĩa.

(83) Xuống dòng như vậy là có ý sắp loại các giới điều này.

(84) Chính văn là tôn tọa. Tôn, các bản ghi chú đều nói là ngồi mà tiếng thông tục của ta gọi là ngồi chõ hõ. Nhưng từ điển nói là ngồi xoạc đùi. Tôi chọn nghĩa này.

(85) Đề khỏi rơi đồ ăn xuống.

(86) Chính văn là canh, nhưng rõ ràng chữ ấy ở đây là đồ ăn, chứ không phải chỉ là canh như thường nói. Do vậy chữ canh ấy được dịch là đồ ăn.

(87) Chú thích: ăn không tuần tự là ngay trong bát mà đã lấy ăn lung tung.

(88) Dịch theo chú thích là một nửa vào miệng, một nửa còn lại nơi tay.

(88b) Dịch đủ là nhai com. Nhưng đủ mà thiếu. Bất cứ nhai gì cũng không được ra tiếng, không phải chỉ nhai com.

(89) Là 7 cách diệt trừ sự tranh cãi. Bảy cách này, nếu chư ni có sự tranh cãi (coi ghi chú 55) thì phải dập tắt bằng 7 cách ấy. Nói đại khái và giản dị, thì một thành phần chư ni có lỗi, nhất là lỗi gây ra tranh cãi, thì hãy diệt tranh cãi ấy bằng cách cho hiện diện (1), cho nhớ lại (2), cho tỉnh trí (3), cho tự xử (4), cho tự xét (5), cho chung xét (6), cho qua loa (7). Nghĩa là bằng cách nào đó có lý có tình mà đem lại sự phục thiện và hoan hỷ là tốt. Giới của 7 cách này là sau khi diệt tránh bằng 7 cách rồi, ai còn khơi lại thì phạm tội và bị trị.

Ký hiệu:

- Đại tạng kinh bản Đại chính tân tu. Ký hiệu là **Chính**, thí dụ Chính 1/100, là Đại tạng ấy, tập 1, trang 100. Mỗi trang có 3 khoảng trên giữa dưới, nhưng sách này không ghi rõ khoảng ấy và dòng chữ.

- Tục tạng kinh bản chữ Vạn. Ký hiệu là **Vạn**, thí dụ Vạn 1/100 là Tục tạng ấy, tập 1 tờ 100. Mỗi tờ có 2 mặt a và b, mỗi mặt có 2 khoảng trên dưới, nhưng sách này cũng không ghi rõ những chi tiết ấy.

- Phật học đại từ điển của Đinh Phước Bảo. Ký hiệu là **Bảo**, thí dụ Bảo 100, là đại từ điển ấy, trang 100. Mỗi trang có 3 khoảng trên giữa dưới, và dĩ nhiên có từ. Nhưng sách này cũng không ghi những chi tiết ấy.

- Phật học nghiên cứu thập bát thiên, của Lương Khải Siêu. Sách có 18 bài. Ký hiệu là **Siêu**, thí dụ Siêu 1/10, tức sách ấy, bài 1 trang 10.

-oOo-

[Chương trước](#) | [Đầu trang](#)

Source: *Buddhism Today*, <https://members.xoom.com/budtoday/>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 16-09-2000